



**BỘ XÂY DỰNG
TRUNG TÂM THÔNG TIN**

THÔNG TIN

**XÂY DỰNG CƠ BẢN
& KHOA HỌC
CÔNG NGHỆ
XÂY DỰNG**

MỖI THÁNG 2 KỲ

20

Tháng 10 - 2024

**BỘ TRƯỞNG NGUYỄN THANH NGHỊ TIẾP TÂN ĐẠI SỨ
ĐẶC MỆNH TOÀN QUYỀN CỘNG HÒA ALGERIA DÂN CHỦ VÀ
NHÂN DÂN TẠI VIỆT NAM**

Hà Nội, ngày 11/10/2024



**THỨ TRƯỞNG BỘ XÂY DỰNG PHẠM MINH HÀ TẶNG HOA
CHÚC MỪNG SỞ XÂY DỰNG HÀ NỘI ĐÓN NHẬN HUÂN CHƯƠNG
LAO ĐỘNG HẠNG BA**

Hà Nội, ngày 14/10/2024



THÔNG TIN
**XÂY DỰNG CƠ BẢN
& KHOA HỌC
CÔNG NGHỆ
XÂY DỰNG**

THÔNG TIN CỦA BỘ XÂY DỰNG
MỖI THÁNG 2 KỶ
TRUNG TÂM THÔNG TIN PHÁT HÀNH
NĂM THỨ HAI NĂM

20
SỐ 20 - 10/2024



TRUNG TÂM THÔNG TIN

TRỤ SỞ: 37 LÊ ĐẠI HÀNH - HÀ NỘI

TEL : (04) 38.215.137

(04) 38.215.138

FAX : (04) 39.741.709

Email: ttth@moc.gov.vn

GIẤY PHÉP SỐ: 595 / BTT

CẤP NGÀY 21 - 9 - 1998

MỤC LỤC

Văn bản quản lý

Văn bản các cơ quan TW

- Chính phủ ban hành Nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai 5
- Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện quy hoạch Vùng Đồng bằng sông Hồng thời kỳ 2021 - 2030 tầm nhìn đến năm 2050 7
- Bộ Xây dựng ban hành Đề án Chuyển đổi số ngành Xây dựng giai đoạn 2024-2025, định hướng đến năm 2030 9

Văn bản của địa phương

- Tỉnh Thái Bình ban hành Quy định chi tiết một số nội dung của Luật Nhà ở 2023 trên địa bàn tỉnh 11
- TP. Hồ Chí Minh ban hành khung giá thuê nhà ở do các cá nhân đầu tư xây dựng hoặc cải tạo, sửa chữa để các đối tượng hưởng chính sách hỗ trợ về NOXH thuê trên địa bàn thành phố 13

Khoa học công nghệ xây dựng

- Hội nghị tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và thúc đẩy phát triển hạ tầng giao thông khu vực ĐBSCL 15

CHỊU TRÁCH NHIỆM PHÁT HÀNH

ĐỖ HỮU LỰC

Phó giám đốc Trung tâm

Thông tin

Ban biên tập:

CN. ĐỖ HỮU LỰC

(Trưởng ban)

CN. NGUYỄN THỊ LỆ MINH

CN. NGUYỄN THỊ HỒNG TÂM

CN. TRẦN ĐÌNH HÀ

CN. NGUYỄN THỊ MAI ANH

CN. TRẦN THỊ NGỌC ANH

- Nhật Bản phát triển bê tông mới sử dụng nước biển và khí CO ₂ làm nguyên liệu	17
- Kiến trúc xanh tại “lục địa xanh”	18
- Hệ thống chiếu sáng trung hòa carbon	22
- Hiện đại hóa các khu dân cư nông thôn bằng các công nghệ đổi mới	24
- Các giải pháp che nắng hiệu quả	27

Thông tin

- Bộ Xây dựng thẩm định Đề án phân loại đô thị thành phố Hà Tĩnh mở rộng đạt tiêu chí đô thị loại II	32
- Bộ Xây dựng thẩm định Nhiệm vụ Quy hoạch chung xây dựng Khu du lịch quốc gia Mũi Cà Mau đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050	33
- Bộ Xây dựng họp báo thường kỳ Quý III/2024	35
- Tỉnh Giang Tô (Trung Quốc) kiểm soát chặt việc xây dựng các tòa nhà siêu cao tầng	36
- Tổ chức hoạt động chuyên nghiệp trong lĩnh vực quản lý nhà chung cư	39
- Trung Quốc phát triển thị trường đất xây dựng đô thị và nông thôn thống nhất	41
- Trung Quốc đẩy nhanh xây dựng cơ sở hạ tầng thông tin mới	44



VĂN BẢN CỦA CÁC CƠ QUAN TW

Chính phủ ban hành Nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai

Ngày 4/10/2024, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 123/2024/NĐ-CP quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

Nghị định này quy định về hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai (bao gồm: hành vi vi phạm hành chính đã kết thúc và hành vi vi phạm hành chính đang thực hiện), hình thức xử phạt, mức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả, thẩm quyền lập biên bản, đối tượng bị xử phạt và thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai bao gồm vi phạm trong sử dụng đất và vi phạm trong thực hiện dịch vụ về đất đai.

Đối tượng áp dụng gồm: các tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm hành chính quy định tại Nghị định này xảy ra trên lãnh thổ Việt Nam (cá nhân trong nước, người Việt Nam định cư ở nước ngoài là công dân Việt Nam, cá nhân nước ngoài, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài; hộ gia đình, cộng đồng dân cư; tổ chức trong và ngoài nước); các cơ quan, người có thẩm quyền xử phạt và tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại Nghị định này.

Nghị định có các nội dung chính như sau:

Về thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính: thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai là 02 năm.

Thời điểm để tính thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính, đối với các hành vi vi phạm hành chính là hành vi đã kết thúc thì thời điểm để tính thời hiệu xử phạt là thời điểm chấm dứt hành vi vi phạm; đối với các hành vi vi phạm hành chính là hành vi đang thực hiện thì thời điểm để tính thời

hiệu xử phạt là thời điểm người có thẩm quyền thi hành công vụ phát hiện hành vi vi phạm.

Về hình thức xử phạt, hình thức xử phạt hành chính có thể là cảnh cáo; phạt tiền. Hình thức xử phạt bổ sung sẽ gồm: tịch thu các giấy tờ đã bị tẩy xóa, sửa chữa, làm sai lệch nội dung, giấy tờ giả đã sử dụng trong việc sử dụng đất; tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề tư vấn có thời hạn từ 06 tháng đến 09 tháng hoặc đình chỉ hoạt động dịch vụ tư vấn có thời hạn từ 09 tháng đến 12 tháng.

Về các biện pháp khắc phục hậu quả: căn cứ tính chất, mức độ vi phạm mà tổ chức, cá nhân vi phạm hành chính bị áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả như buộc đăng ký đất đai; buộc thực hiện thủ tục để được phê duyệt dự án chăn nuôi tập trung có quy mô lớn; buộc thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính và làm thủ tục để được bàn giao đất trên thực địa; buộc chấm dứt hợp đồng cho thuê, cho thuê lại, thế chấp, chuyển đổi, góp vốn, mua, bán tài sản gắn liền với đất; mua, bán tài sản gắn liền với đất và quyền thuê trong hợp đồng thuê đất; buộc lập phương án sử dụng đất nông nghiệp đối với tổ chức nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất nông nghiệp; buộc trả lại tài sản gắn liền với đất và quyền thuê trong hợp đồng thuê đất; ký lại hợp đồng thuê đất; phải nộp hồ sơ để làm thủ tục xin chấp thuận của UBND cấp tỉnh về việc thỏa thuận về nhận quyền sử dụng đất để thực hiện dự án; buộc đưa đất vào sử dụng; buộc nộp hồ sơ để làm thủ tục chuyển sang thuê đất theo quy định của pháp luật về đất đai; hủy bỏ kết quả thực hiện thủ tục hành chính về

đất đai.

Nghị định này quy định rõ mức phạt tiền và thẩm quyền xử phạt. Theo đó, mức phạt tiền tối đa đối với hành vi vi phạm hành chính theo quy định tại Nghị định này không vượt quá mức phạt tiền tối đa theo quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính. Việc xác định mức phạt cụ thể căn cứ vào mức phạt của từng hành vi quy định tại Nghị định này và tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng theo quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính và Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính.

Đáng chú ý, Điều 21, Chương II (hành vi vi phạm hành chính, hình thức, mức xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả) quy định rõ, đối với hành vi bán tài sản gắn liền với đất, quyền thuê trong hợp đồng thuê đất được Nhà nước cho thuê đất thu tiền thuê đất hàng năm mà không đủ điều kiện theo quy định tại Điều 46 Luật Đất đai, ngoài các mức phạt tiền (đến 100 triệu đồng), còn buộc chấm dứt hợp đồng mua bán tài sản gắn liền với đất và chấm dứt hợp đồng mua bán tài sản gắn liền với đất và quyền thuê; buộc bên bán tài sản gắn liền với đất và quyền thuê trong hợp đồng thuê đất phải tiếp tục thực hiện các thủ tục để đảm bảo đủ các điều kiện bán tài sản theo quy định tại Điều 46 Luật Đất đai.

Điều 22, Chương II quy định: chủ đầu tư đã được Nhà nước cho thuê đất để đầu tư xây dựng kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp, cụm công nghiệp theo hình thức trả tiền thuê đất hàng năm mà cho thuê lại đất dưới hình thức thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê, ngoài bị phạt tiền (với các mức khác

nhau, tối đa 200 triệu đồng), còn bị buộc xây dựng kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp, cụm công nghiệp. Bên thuê lại đất phải ký lại hợp đồng thuê đất theo hình thức trả tiền thuê đất hàng năm.

Điều 23, Chương II quy định: hành vi nhận quyền sử dụng đất để thực hiện dự án phát triển kinh tế - xã hội không có văn bản chấp thuận của UBND cấp tỉnh sẽ bị phạt tiền theo các mức khác nhau (số tiền tới 200 triệu đồng). Ngoài ra, phải thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả (buộc phải nộp hồ sơ để làm thủ tục xin chấp thuận của UBND cấp tỉnh về việc thỏa thuận về nhận quyền sử dụng đất để thực hiện dự án).

Về thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính, Nghị định này quy định cụ thể thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp xã/ cấp huyện/ cấp tỉnh; thẩm quyền của Thanh tra chuyên ngành; trách nhiệm của người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai được quy định rõ. Theo đó, các trường hợp có hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai và các trường hợp đã chấp hành xong quyết định xử phạt vi phạm theo quy định tại Nghị định này cần được thông báo bằng văn bản, gửi tới cơ quan có chức năng quản lý nhà nước về đất đai cấp tỉnh để đăng công khai trên Cổng thông tin điện tử của UBND cấp tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường. Sở sẽ có trách nhiệm tổng hợp danh sách, gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường để đăng công khai trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

(Chi tiết xem tại <https://vanban.chinhphu.vn>)

Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện quy hoạch Vùng Đồng bằng sông Hồng thời kỳ 2021 - 2030 tầm nhìn đến năm 2050

Ngày 9/10/2024, Thủ tướng Chính phủ đã có Quyết định số 1131/QĐ-TTg ban hành Kế hoạch thực hiện quy hoạch Vùng Đồng bằng sông Hồng thời kỳ 2021-2030 tầm nhìn đến năm 2050.

Kế hoạch này nhằm triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 368/QĐ-TTg ngày 04/5/2024 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Quy hoạch vùng đồng bằng sông Hồng thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; xây dựng lộ trình tổ chức triển khai thực hiện các chương trình, dự án để thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của quy hoạch đã đề ra.

Kế hoạch đề ra yêu cầu về đảm bảo tính tuân thủ, tính kế thừa các chương trình hành động, kế hoạch thực hiện quy hoạch cấp quốc gia, kế hoạch đầu tư công đã được phê duyệt; bảo đảm tính liên kết, thống nhất; đảm bảo tính khả thi, linh hoạt, phù hợp với thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và bối cảnh hội nhập quốc tế; huy động tối đa các nguồn lực và sự tham gia của các thành phần kinh tế để vùng Đồng bằng sông Hồng trở thành vùng phát triển nhanh, bền vững, có cơ cấu kinh tế hợp lý, mang đậm bản sắc văn hoá dân tộc; đi đầu về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, kinh tế số, xã hội số; đề cao tính chủ động, sáng tạo, linh hoạt của các địa phương trong triển khai thực hiện; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền cho các địa phương đầu tư kết cấu hạ tầng, đặc biệt là các công trình hạ tầng giao thông đường bộ, đường thủy nội địa, cảng biển, sân bay, cấp nước, giáo dục, y tế...

Để hoàn thành các mục tiêu, yêu cầu nêu

trên, Kế hoạch đề ra các nhiệm vụ trọng tâm sau:

- Phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại, kết nối nội vùng, liên vùng và quốc tế: phát triển các hành lang kinh tế Bắc - Nam theo hướng cao tốc Bắc Nam phía Đông, phía Tây, quốc lộ (QL) 1 (Bắc Ninh - Hà Nội - Ninh Bình), hành lang kinh tế Hà Nội - Hải Phòng - Quảng Ninh, hành lang kinh tế ven biển vịnh Bắc Bộ (từ Móng Cái, Quảng Ninh) đến Kim Sơn, Ninh Bình), hành lang QL18 (Nội Bài - Hạ Long). Tập trung phát triển các ngành sản xuất công nghiệp và dịch vụ hiện đại; mở rộng phát triển nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp sạch. Hoàn thiện mạng lưới giao thông đồng bộ, hiện đại, thông minh, ứng dụng công nghệ số để kết nối nội vùng, liên vùng và quốc tế; phát triển vận tải đa phương thức. Phát triển hạ tầng đô thị của Hà Nội (đường sắt đô thị, không gian ngầm). Tập trung đầu tư hạ tầng viễn thông, hạ tầng số hiện đại, an toàn, nhất là hạ tầng viễn thông băng rộng, điện toán đám mây, IoT...

- Phát triển vùng đồng bằng sông Hồng đi đầu trong phát triển giáo dục - đào tạo khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kinh tế số, xã hội số.

- Phát huy các giá trị văn hóa cho phát triển kinh tế - xã hội: tập trung bảo tồn, phát huy giá trị các di sản văn hóa, nhất là di tích lịch sử - văn hoá quốc gia. Đẩy mạnh liên kết giữa các lĩnh vực văn hóa nhằm tận dụng, khai thác có hiệu quả các nguồn lực sẵn có đồng thời đáp ứng nhu cầu đa dạng cho phát triển kinh tế - xã hội của các địa phương trong vùng.

- Đảm bảo hệ thống đô thị vùng phát triển

cân đối, bền vững, có mối liên kết chặt chẽ với khu vực nông thôn, phát triển theo hướng tăng trưởng xanh, thông minh, có khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Xử lý các vấn đề môi trường, sử dụng hiệu quả, tiết kiệm và đảm bảo an ninh nguồn nước: chú trọng bảo vệ tài nguyên nước bao gồm toàn bộ lưu vực hệ thống sông Hồng - Thái Bình thuộc lãnh thổ Việt Nam; khoanh vùng bảo vệ cụ thể, nghiêm ngặt, hạn chế bố trí phát triển, nhất là các ngành kinh tế, cơ sở sản xuất công nghiệp gây ô nhiễm, gắn với yêu cầu hệ thống xử lý các vấn đề về môi trường nhằm bảo vệ nguồn nước đáp ứng nhu cầu sử dụng cho các mục đích kinh tế - xã hội và sinh hoạt của nhân dân. Cải thiện, khôi phục và làm sống lại các dòng sông, đoạn sông bị suy thoái, cạn kiệt và ô nhiễm, nhất là các sông, suối có vai trò quan trọng trong việc cấp nước, bảo tồn hệ sinh thái nước. Ưu tiên thực hiện đối với sông Cầu, Ngũ Huyện Khê, Nhuệ, Đáy, Bắc Hưng Hải (Hồng - Thái Bình).

- Triển khai đồng bộ các giải pháp thực hiện kết hợp phát triển kinh tế - xã hội gắn với củng cố, tăng cường thế trận quân sự trong khu vực phòng thủ; quản lý, sử dụng đất quốc phòng, an ninh.

Bên cạnh đó, Kế hoạch cũng đưa ra những dự án quan trọng của Vùng cần triển khai (các dự án sử dụng vốn đầu tư công, các dự án sử dụng vốn ngoài đầu tư công); đề ra kế hoạch sử dụng đất; xây dựng cơ chế, chính sách đặc thù...

Về tổ chức thực hiện, Bộ Kế hoạch Đầu tư chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan ngang bộ, địa phương có liên quan báo cáo Thủ tướng Chính phủ theo định kỳ hằng năm và 05 năm về kết quả thực hiện Quy hoạch vùng đồng bằng

sông Hồng thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Các bộ, cơ quan ngang bộ có liên quan tổ chức lập, thẩm định, góp ý kiến quy hoạch đô thị, quy hoạch nông thôn, quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành trên địa bàn vùng theo chức năng quản lý, đảm bảo cụ thể hóa, thống nhất, đồng bộ với quy hoạch cấp quốc gia, Quy hoạch vùng đồng bằng sông Hồng thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được phê duyệt; chủ trì phối hợp với các bộ, cơ quan ngang bộ và địa phương trong vùng triển khai các chương trình, dự án đã được xác định tại Quy hoạch và Kế hoạch thực hiện quy hoạch vùng đồng bằng sông Hồng thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 theo chức năng quản lý.

Các địa phương vùng Đồng bằng sông Hồng, ngoài việc đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho các cấp chính quyền và người dân hiểu đúng và đầy đủ về nội dung quy hoạch vùng và Kế hoạch thực hiện Quy hoạch vùng Đồng bằng sông Hồng cần xây dựng Kế hoạch thực hiện quy hoạch ngay sau khi quy hoạch tỉnh được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt gắn với việc triển khai thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm và hằng năm, Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm và Kế hoạch đầu tư công hằng năm của địa phương. Ngoài ra, phối hợp và triển khai đồng bộ các dự án có tính chất liên vùng, liên tỉnh thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của vùng.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

(Chi tiết xem tại <https://vanban.chinhphu.vn>)

Bộ Xây dựng ban hành Đề án Chuyển đổi số ngành Xây dựng giai đoạn 2024-2025, định hướng đến năm 2030

Ngày 11/10/2024, Bộ Xây dựng ban hành Quyết định 926/QĐ-BXD phê duyệt Đề án Chuyển đổi số ngành Xây dựng giai đoạn 2024-2025, định hướng đến năm 2030.

Đề án Chuyển đổi số ngành Xây dựng nhằm mục tiêu hoàn thành số hoá ngành theo từng lĩnh vực, hình thành dữ liệu lớn ngành Xây dựng; khai thác hiệu quả dữ liệu ngành phục vụ công tác báo cáo thống kê, dự báo, hoạch định chính sách, chiến lược phát triển ngành Xây dựng; quản lý, chỉ đạo điều hành dựa trên nền tảng công nghệ số, dữ liệu số được kết nối, liên thông từ trung ương đến địa phương; từng bước hiện đại hóa hành chính, minh bạch hóa quá trình giải quyết thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến ngành Xây dựng.

Đề án đề ra những mục tiêu cụ thể cho từng giai đoạn, trong đó, mục tiêu cho giai đoạn 2024-2025 gồm: hoàn thành xây dựng Hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng, đảm bảo sẵn sàng đưa vào hoạt động khai thác từ 01/01/2026 theo Nghị định số 111/2024/NĐ-CP ngày 06/09/2024 của Chính phủ; hoàn thành nâng cấp hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản theo Nghị định số 94/2024/NĐ-CP kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; hoàn thành xây dựng nền tảng mô hình thông tin công trình (BIM) trong quản lý quy hoạch xây dựng, quản lý việc xây dựng theo quy hoạch và quản lý hạ tầng kỹ thuật đô thị trên toàn quốc; hoàn thành nâng cấp Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Xây dựng; nâng cấp hệ thống dịch vụ công cấp phép xây dựng trực tuyến toàn quốc; xây dựng nền tảng quản trị số tập trung ngành Xây dựng.

Giai đoạn 2026-2030 có các mục tiêu sau:

Về hoàn thiện thể chế: hoàn thiện, cập nhật, bổ sung, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật để đảm bảo đầy đủ các điều kiện về mặt thể chế triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số ngành Xây dựng.

Về phát triển hạ tầng số: đảm bảo các điều kiện kỹ thuật, hạ tầng, thiết bị, đường truyền để triển khai các ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, xử lý công việc hành chính của Bộ Xây dựng; phục vụ người dân, doanh nghiệp trong quá trình tham gia giải quyết thủ tục hành chính; 100% các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu ngành Xây dựng có quy mô triển khai từ trung ương đến địa phương được dịch chuyển toàn bộ lên môi trường điện toán đám mây tại Trung tâm dữ liệu quốc gia.

Về phát triển các ứng dụng, dịch vụ số:

- Ứng dụng phục vụ hoạt động của cơ quan nhà nước: 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện triển khai dịch vụ công trực tuyến toàn trình được thực hiện thông qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, kết nối, tích hợp, sử dụng dữ liệu dùng chung được chia sẻ bởi Cổng Dịch vụ công Quốc gia và Trung tâm dữ liệu quốc gia để cắt giảm giấy tờ, đơn giản hóa thủ tục hành chính; 100% văn bản trao đổi giữa Bộ, các đơn vị trong Bộ và các cơ quan nhà nước được thực hiện dưới dạng điện tử, được ký số bởi chữ ký số chuyên dùng, trừ văn bản mật theo quy định của pháp luật; 90% hồ sơ công việc tại Bộ Xây dựng được xử lý trên môi trường điện tử; 100% các chỉ tiêu báo cáo phục vụ công tác quản lý ngành Xây dựng được thu thập, tổng hợp, quản lý thông qua Hệ thống thông tin báo cáo của Bộ Xây dựng kết nối, liên

thông với Hệ thống thông tin báo cáo của Chính phủ...

- Ứng dụng phục vụ người dân, doanh nghiệp: 100% các thủ tục hành chính đủ điều kiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình thuộc lĩnh vực Xây dựng được giải quyết hoàn toàn trực tuyến phục vụ người dân, doanh nghiệp trên hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Xây dựng và hệ thống một cửa điện tử của địa phương; tối thiểu 80% hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý hoàn toàn trực tuyến, người dân chỉ phải nhập dữ liệu một lần;...

Về phát triển dữ liệu số: hình thành và phát triển kiến trúc dữ liệu ngành Xây dựng, lấy cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng làm trung tâm phục vụ công tác quản lý nhà nước xuyên suốt từ Trung ương xuống địa phương; 100% các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành lĩnh vực Xây dựng phải được chuẩn hoá đảm bảo tính “đúng - đủ - sạch - sống” của dữ liệu, đảm bảo khả năng tích hợp, liên thông, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành khác của các Bộ, ngành, địa phương có liên quan; đưa vào hoạt động, khai thác sử dụng Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng trên toàn quốc kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2026.

Về phát triển các nền tảng số: ứng dụng nền tảng thông tin công trình BIM trong công tác quản lý nhà nước lĩnh vực xây dựng; ứng dụng nền tảng GIS trong các ứng dụng nghiệp vụ chuyên ngành của các đơn vị trong Bộ và các Sở Xây dựng địa phương. Kế thừa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu đã triển khai tại Bộ Xây dựng để xây dựng nền tảng tích hợp, quản lý,

cộng tác và chia sẻ dữ liệu ngành Xây dựng trên toàn quốc, đảm bảo không trùng lặp dữ liệu, kết nối thông suốt, khai thác hiệu quả kho dữ liệu dùng chung ngành Xây dựng thông qua các công nghệ mới (AI, big data ...), phục vụ công tác dự báo, phân tích ngành; nghiên cứu ứng dụng các công nghệ mới như AI, Callbot, Chatbot, xây dựng và triển khai nền tảng trợ lý ảo nhằm nâng cao năng lực phục vụ của cơ quan quản lý và trải nghiệm của người dân, doanh nghiệp.

Bộ trưởng Bộ Xây dựng giao Trung tâm Thông tin là đầu mối phối hợp với các đơn vị trong Bộ Xây dựng, các Sở Xây dựng, Sở Quy hoạch - Kiến trúc Hà Nội, Sở Quy hoạch - Kiến trúc Thành phố Hồ Chí Minh, các Bộ, ban, ngành liên quan tổ chức triển khai các nhiệm vụ thuộc Đề án; chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao của Đề án theo đúng tiến độ. Từ năm 2025, định kỳ hàng năm, lập kế hoạch chi tiết thực hiện các nhiệm vụ của Đề án trình báo cáo Lãnh đạo Bộ Xây dựng phê duyệt.

Các đơn vị thuộc Bộ chủ trì, phối hợp với Trung tâm Thông tin để triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Đề án chuyển đổi số theo lĩnh vực quản lý nhà nước được giao phụ trách. Các đơn vị tham gia giải quyết thủ tục hành chính thường xuyên rà soát, chuẩn hóa, tái cấu trúc quy trình giải quyết thủ tục hành chính; số hóa, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử đối với các thủ tục hành chính đủ điều kiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Xây dựng.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

(Chi tiết xem tại <https://moc.gov.vn>)

VĂN BẢN CỦA ĐỊA PHƯƠNG

Tỉnh Thái Bình ban hành Quy định chi tiết một số nội dung của Luật Nhà ở 2023 trên địa bàn tỉnh

Ngày 15/10/2024, UBND tỉnh Thái Bình đã có Quyết định số 36/2024/QĐ-UBND ban hành Quy định chi tiết một số nội dung của Luật Nhà ở số 27/2023/QH15 ngày 27/11/2023 trên địa bàn tỉnh.

Đối tượng áp dụng của Quy định này bao gồm các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan đến quy định chi tiết một số nội dung của Luật Nhà ở trên địa bàn tỉnh Thái Bình; các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có liên quan đến quy định chi tiết một số nội dung của Luật Nhà ở trên địa bàn tỉnh.

Theo Quy định này, các địa điểm, vị trí ngoài khu vực đô thị trên địa bàn tỉnh Thái Bình phải phát triển nhà ở theo dự án bao gồm: các địa điểm, vị trí tiếp giáp các tuyến đường quốc lộ, tỉnh lộ, khu trung tâm xã đã có quy hoạch chi tiết được duyệt (không bao gồm đất ở tái định cư, đất ở hiện hữu) có quy mô từ 3ha trở lên. Các địa điểm, vị trí ngoài khu vực đô thị trên địa bàn tỉnh Thái Bình khuyến khích phát triển nhà ở theo dự án.

Điều kiện về đường giao thông để phương tiện chữa cháy thực hiện nhiệm vụ chữa cháy tại nơi có nhà ở nhiều tầng nhiều căn hộ của cá nhân, quy định đường giao thông để phương tiện chữa cháy thực hiện nhiệm vụ chữa cháy tại nơi xây dựng nhà ở đối với nhà có từ 02 tầng trở lên và có quy mô dưới 20 căn hộ mà tại mỗi tầng có thiết kế, xây dựng căn hộ để cho thuê (trong trường hợp cụ thể công trình nhà ở có chiều cao phòng cháy chữa cháy nhỏ hơn và lớn hơn 15m).

Về quỹ đất phát triển nhà ở xã hội tại các đô

thị không thuộc loại đô thị đặc biệt, loại I, Loại II, Loại III trên địa bàn tỉnh:

- Dự án đầu tư xây dựng nhà ở thương mại có quy mô từ 10 ha trở lên có ranh giới dự án thuộc đơn vị hành chính cấp xã tiếp giáp các khu công nghiệp hoặc dự án đầu tư xây dựng nhà ở thương mại có quy mô từ 20 ha trở lên, chủ đầu tư dự án phải dành tối thiểu 20% tổng diện tích đất ở (trừ đất ở hiện hữu, đất ở tái định cư) trong phạm vi dự án, đã đầu tư xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật để xây dựng NOXH.

- Đối với các dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND tỉnh mà không bố trí quỹ đất NOXH, UBND tỉnh xem xét, quyết định việc bố trí quỹ đất NOXH đã đầu tư xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật ở vị trí khác ngoài phạm vi dự án đầu tư xây dựng nhà ở thương mại khi chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư.

- Đối với các dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư của Thủ tướng Chính phủ mà không bố trí quỹ đất NOXH, thì UBND cấp tỉnh nơi có dự án quyết định việc bố trí quỹ đất NOXH đã đầu tư xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật ở vị trí khác ngoài phạm vi dự án đầu tư xây dựng nhà ở thương mại khi được cơ quan chủ trì lấy ý kiến thẩm định đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư để Thủ tướng Chính phủ xem xét, chấp thuận.

- Đối với các dự án đã được UBND tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận nhà đầu tư thực hiện dự án theo thẩm quyền xem xét, quyết định việc không dành quỹ đất ở đã đầu tư

xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật trong dự án để xây dựng NOXH và chấp thuận chủ đầu tư dự án đó thì thực hiện đóng tiền tương đương giá trị quỹ đất ở đã đầu tư xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật phải dành để xây dựng NOXH.

Trường hợp dự án quy định tại khoản 1 Điều này, thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ thì UBND cấp tỉnh nơi có dự án quyết định việc không dành diện tích đất ở để xây dựng NOXH và chấp thuận chủ đầu tư dự án đó thực hiện đóng tiền tương đương giá trị quỹ đất ở đã đầu tư xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật phải dành để xây dựng NOXH khi được cơ quan chủ trì lấy ý kiến thẩm định đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư để Thủ tướng Chính phủ chấp thuận.

Số tiền mà chủ đầu tư phải nộp thực hiện theo quy định của pháp luật về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, tính tại thời điểm đã đầu tư xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật.

Số tiền chủ đầu tư nộp được nộp vào ngân sách tỉnh và quản lý, sử dụng theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

Đối với các dự án đầu tư xây dựng nhà ở thương mại không thuộc quy định tại khoản 1 Điều này, UBND cấp huyện căn cứ nhu cầu NOXH của người dân trên địa bàn, xem xét việc bố trí quỹ đất dành để xây dựng NOXH trong quá trình lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch chi tiết của dự án. UBND cấp huyện căn cứ nhu cầu cụ thể của địa phương tại thời điểm chấp thuận chủ trương đầu tư dự án đầu tư xây dựng nhà ở thương mại, để đề xuất với cơ quan có thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư dự án, quyết định giao chủ đầu tư dự án đầu tư xây

dựng nhà ở thương mại trực tiếp đầu tư xây dựng NOXH hoặc Chủ đầu tư thực hiện bàn giao quỹ đất để tổ chức lựa chọn chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng NOXH theo quy định tại khoản 4 Điều 84 Luật Nhà ở.

UBND tỉnh Thái Bình cũng quy định rõ khung giá thuê NOXH được đầu tư xây dựng không bằng vốn đầu tư công, nguồn tài chính công đoàn; khung giá cho thuê nhà lưu trú công nhân trong khu công nghiệp; khung giá dịch vụ quản lý vận hành nhà chung cư. Trong đó, mức giá trong khung giá thuê NOXH/nhà lưu trú công nhân bao gồm chi phí đầu tư xây dựng NOXH/ nhà lưu trú công nhân theo quy định của pháp luật về quản lý đầu tư xây dựng công trình được phân bổ hàng năm cho diện tích sử dụng nhà ở cho thuê theo nguyên tắc bảo toàn vốn, chi phí bảo trì bình quân hàng năm phân bổ cho diện tích sử dụng nhà ở cho thuê theo quy định của pháp luật về quản lý chất lượng, thi công xây dựng, lợi nhuận định mức và thuế giá trị gia tăng theo quy định; không bao gồm các ưu đãi của Nhà nước, không bao gồm giá dịch vụ quản lý vận hành NOXH và không bao gồm kinh phí mua bảo hiểm cháy, nổ, chi phí trông giữ xe, chi phí sử dụng nhiên liệu, năng lượng, nước sinh hoạt, dịch vụ truyền hình, thông tin liên lạc, chi phí dịch vụ khác phục vụ cho việc sử dụng riêng của chủ sở hữu, người sử dụng NOXH/nhà lưu trú công nhân.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

(Chi tiết xem tại <https://thaibinh.gov.vn>)

TP. Hồ Chí Minh ban hành khung giá thuê nhà ở do các cá nhân đầu tư xây dựng hoặc cải tạo, sửa chữa để các đối tượng hưởng chính sách hỗ trợ về NOXH thuê trên địa bàn thành phố

Ngày 21/10/2024, UBND Tp. Hồ Chí Minh có Quyết định số 80/2024/QĐ-UBND ban hành khung giá thuê nhà ở do các cá nhân đầu tư xây dựng hoặc cải tạo, sửa chữa để các đối tượng hưởng chính sách hỗ trợ về NOXH thuê trên địa bàn thành phố.

Đối tượng áp dụng gồm: các đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ về NOXH thuê nhà ở do các cá nhân đầu tư xây dựng hoặc cải tạo, sửa chữa nhà ở; cá nhân đầu tư xây dựng nhà ở hoặc cải tạo, sửa chữa nhà ở để các đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ về NOXH thuê; các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc quản lý nhà ở do các cá nhân đầu tư xây dựng hoặc cải tạo, sửa chữa nhà ở để các đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ về NOXH thuê trên địa bàn Tp. Hồ Chí Minh.

Khung giá thuê nhà ở do các cá nhân đầu tư xây dựng hoặc cải tạo, sửa chữa nhà ở để các đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở xã hội thuê là giá thuê tối đa cho 01 m² sàn sử dụng/ 01 tháng được xác định theo công thức $G_t = G_{t1} + G_{t2}$.

Trong đó: G_t : Giá thuê 01 m² sử dụng nhà ở trong 01 tháng (đồng/m²/tháng).

G_{t1} : Giá thuê 01 m² sử dụng nhà ở trong 01 tháng (đồng/m²/tháng), không bao gồm chi phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư xác định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định này.

G_{t2} : Giá thuê 01 m² sử dụng nhà ở trong 01 tháng (đồng/m²/tháng), chỉ tính chi phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (nếu có) xác định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định này.

Khung giá thuê trên đây được áp dụng theo các nguyên tắc sau:

- Bao gồm: Toàn bộ chi phí theo quy định tại khoản 2 Điều 22 Nghị định số 100/2024/NĐ-CP ngày 26 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ, lợi nhuận định mức và chi phí bảo trì.

- Không bao gồm: chi phí mua bảo hiểm cháy, nổ, chi phí trông giữ xe, chi phí sử dụng nhiên liệu, năng lượng, nước sinh hoạt, dịch vụ truyền hình, thông tin liên lạc và chi phí dịch vụ khác phục vụ cho việc sử dụng riêng của chủ sở hữu, người thuê nhà.

- Được tính trên cơ sở thuế suất thuế giá trị gia tăng là 5%. Trường hợp pháp luật có quy định khác về thuế suất thuế giá trị gia tăng, cá nhân tham gia đầu tư xây dựng hoặc cải tạo, sửa chữa nhà ở để các đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ về NOXH thuê điều chỉnh cho phù hợp.

Về tổ chức thực hiện, Chủ tịch UBND Tp. Hồ Chí Minh giao Sở Xây dựng Tp. Hồ Chí Minh chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này; tham mưu UBND Thành phố điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung khi cần thiết. Được thuê đơn vị tư vấn thực hiện khảo sát, xây dựng khung giá thuê nhà ở do các cá nhân đầu tư xây dựng hoặc cải tạo, sửa chữa nhà ở để các đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở xã hội thuê trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tế. Bên cạnh đó, giao Sở Tài chính bố trí vốn để thực hiện khảo sát, xây dựng khung giá thuê nhà ở do các cá nhân đầu tư xây dựng hoặc cải

tạo, sửa chữa nhà ở để các đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ về NOXH thuê trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Giá thuê nhà ở do các cá nhân đầu tư xây dựng hoặc cải tạo, sửa chữa nhà ở để các đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ về NOXH thuê trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện theo quy định chuyển tiếp của Luật Nhà ở

số 27/2023/QH15, Nghị định số100/2024/NĐ-CP và các quy định pháp luật có liên quan.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

(Chi tiết xem tại <https://thuvienphapluat.vn>)

Hội nghị tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và thúc đẩy phát triển hạ tầng giao thông khu vực ĐBSCL

Sáng 16/10/2024, tại thành phố Cần Thơ, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính đã chủ trì Hội nghị tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và thúc đẩy phát triển hạ tầng giao thông khu vực Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL). Cùng dự Hội nghị có Phó Thủ tướng Trần Hồng Hà, Phó Thủ tướng Hồ Đức Phớc; các đồng chí Bộ trưởng, Bí thư Tỉnh ủy, Thành ủy các địa phương vùng ĐBSCL; đại diện các doanh nghiệp, nhà thầu tham gia các dự án hạ tầng giao thông tại ĐBSCL.

Thời gian qua, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã quyết liệt chỉ đạo triển khai các dự án hạ tầng giao thông vận tải vùng ĐBSCL. Thủ tướng Chính phủ đã 5 lần đi kiểm tra và làm việc trực tiếp với các Bộ, Sở ngành địa phương. Phó Thủ tướng Trần Hồng Hà đã nhiều lần kiểm tra, họp và chỉ đạo giải quyết các vướng mắc.

Phát biểu tại Hội nghị, Thủ tướng Phạm Minh Chính cho biết, thực hiện yêu cầu của Hội nghị Trung ương 10 và chỉ đạo của lãnh đạo chủ chốt, Chính phủ đang đề xuất sửa đổi các luật theo hướng địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm, xóa bỏ cơ chế xin cho, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, trong đó có việc triển khai các dự án hạ tầng giao thông lớn. Thủ tướng đề nghị các tỉnh, thành phố cần ủng hộ tinh thần này; các Bộ, ngành chỉ tập trung vào công tác quản lý nhà nước (như xây dựng kế hoạch, chương trình, luật pháp, cơ chế, chính sách, quy hoạch; thiết kế các công cụ kiểm tra, giám sát đầu ra...).

Nhấn mạnh yêu cầu thúc đẩy phát triển hạ tầng giao thông tại ĐBSCL trong bối cảnh nhân dân mong đợi, yêu cầu phát triển cao, Thủ tướng đề nghị Bộ GTVT báo cáo rõ tình hình triển khai các dự án; Bộ TN&MT báo cáo rõ về



Thủ tướng Phạm Minh Chính chủ trì Hội nghị.

tình hình vật liệu xây dựng (đá, cát, sỏi...); Bộ KH&ĐT, Bộ Tài chính báo cáo về tình hình cân đối, bố trí vốn; các địa phương thiếu vật liệu san lấp báo cáo rõ khó khăn còn tồn tại; các địa phương có nguồn vật liệu san lấp như Vĩnh Long, Đồng Tháp, An Giang, Tiền Giang, Bến Tre... báo cáo rõ việc cung ứng cho các dự án.

Theo báo cáo của Bộ GTVT, hiện nay, khu vực ĐBSCL đang triển khai 9 dự án giao thông quan trọng quốc gia, trọng điểm ngành GTVT với tổng vốn đầu tư khoảng 106.000 tỷ đồng. 8/9 dự án đang tổ chức thi công. Trong tổng số 8 dự án đang triển khai, 6 dự án có kế hoạch hoàn thành trong năm 2025, gồm 4 dự án đường bộ cao tốc với tổng chiều dài 207km thuộc kế hoạch thi đua hoàn thành 3.000km và 2 dự án cầu, đường bộ.

Công tác giải phóng mặt bằng tại các dự án cao tốc đang triển khai đạt trên 99%, cơ bản đáp ứng tiến độ thi công, song vẫn chưa hoàn thành theo yêu cầu của Thủ tướng Chính phủ (vào tháng 9/2024): dự án Cần Thơ - Cà Mau đạt 99,9%; dự án Châu Đốc-Cần Thơ - Sóc Trăng đạt 99%. Riêng dự án đường Hồ Chí Minh chưa đáp ứng yêu cầu thi công (đoạn qua tỉnh Kiên Giang đạt 56%, qua tỉnh Bạc Liêu đạt 82%)...

Bộ GTVT cho biết, để đảm bảo hoàn thành

các dự án theo nghị quyết của Đảng, Quốc hội, Chính phủ và chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, các chủ đầu tư đã xây dựng kế hoạch chi tiết, tập trung chỉ đạo các nhà thầu huy động tối đa các nguồn lực tài chính, nhân lực, thiết bị và quyết liệt tổ chức thi công. Đến nay, các nhà thầu đã huy động tổng số 450 mũi thi công, 6.500 nhân lực, 2.200 thiết bị phù hợp với điều kiện thi công tại khu vực ĐBSCL (riêng dự án Cần Thơ - Cà Mau đã huy động 183 mũi thi công, 971 thiết bị, 3.000 nhân lực).

Theo Bộ GTVT, vấn đề cốt lõi nhất hiện nay là phải đảm bảo nguồn vật liệu (cát đắp, cấp phối đá dăm), đồng thời công tác chỉ đạo điều hành của các chủ đầu tư cũng như sự nỗ lực, quyết tâm của các nhà thầu trong tổ chức thi công. Qua rà soát, các địa phương xác định được nguồn cát sông 72,3 triệu m³ (so với nhu cầu 65 triệu m³). Để bảo đảm nguồn cung vật liệu cát đắp ứng tiến độ các dự án, căn cứ vào trữ lượng cát của các địa phương trong vùng, kế hoạch triển khai và nhu cầu cát của từng dự án, Thủ tướng giao chỉ tiêu cụ thể cho các địa phương có nguồn cát và chỉ đạo hoàn thành thủ tục để khai thác các mỏ.

Theo Thủ tướng, phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại là một trong 3 đột phá chiến lược đã được Đại hội Đảng lần thứ XIII đề ra; trong đó xác định mục tiêu đến năm 2025 có 3.000km đường cao tốc, đến năm 2030 có 5.000km đường cao tốc. Theo quy hoạch được phê duyệt, khu vực ĐBSCL có 6 tuyến cao tốc với tổng chiều dài khoảng gần 1.200 km. Trước nhiệm kỳ này, toàn vùng chỉ có 39 km đường cao tốc, không có dự án nào được chuẩn bị đầu tư xây dựng. Với sự quyết liệt của Trung ương và quyết tâm của các địa phương, từ nơi được coi là "vùng trũng" cao tốc, đến nay, mạng lưới hạ tầng giao thông kết nối tại ĐBSCL đã chuyển biến rõ nét. Đến nay, toàn vùng có 120 km đường bộ cao tốc đã được đưa vào khai thác; có 428km đường bộ cao tốc đang triển khai thi công và đang phấn đấu để



Các đại biểu tham dự Hội nghị.

ơ bản hoàn thành năm 2025; có 215km đang nghiên cứu để chuẩn bị đầu tư... Cùng với đó, các địa phương, nhà thầu, đơn vị thi công đã trưởng thành, lớn mạnh hơn, đã làm chủ và triển khai được các dự án quy mô lớn.

Thay mặt Chính phủ, Thủ tướng Phạm Minh Chínhghi nhận, biểu dương, đánh giá cao các Bộ, ngành, địa phương, các doanh nghiệp, nhà thầu đã tích cực triển khai các chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, để tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, góp phần làm thay đổi bộ mặt hệ thống cao tốc tại ĐBSCL.

Chúc mừng các địa phương khu vực ĐBSCL đang hình thành hệ thống hạ tầng giao thông kết nối nội vùng và với các vùng trong cả nước; qua đó mở ra không gian phát triển mới, giảm chi phí logistics, chi phí đầu vào, tăng sức cạnh tranh của hàng hóa, mang lại lợi ích cho các địa phương, cho toàn vùng và cả nước, Thủ tướng cũng chỉ ra những tồn tại, hạn chế trong công tác quản lý ở một số địa phương khi lần đầu được giao chủ quản dự án quy mô lớn, yêu cầu kỹ thuật phức tạp, nhất là giải phóng mặt bằng, bảo đảm vật liệu san lấp, đắp nền.

Qua đó, Thủ tướng đề nghị các Bộ trưởng, Trưởng ngành, lãnh đạo các địa phương quán triệt sâu sắc bài học kinh nghiệm đúc rút từ dự án Đường dây 500 kV mạch 3 và các dự án hạ tầng trọng điểm, quan trọng của quốc gia; xác định các dự án trọng điểm là nhiệm vụ trọng tâm; tăng cường phối hợp, hiệp đồng giữa các

lực lượng, giữa các cấp, các ngành, các địa phương, bảo đảm khoa học, hiệu quả, không đùn đẩy, né tránh nhiệm vụ. Thủ tướng nhấn mạnh, cần vừa làm vừa tổng kết, rút kinh nghiệm, phát động các phong trào thi đua yêu nước, kịp thời động viên, khen thưởng và kỷ luật nghiêm minh; tăng cường thông tin truyền thông, nhất là gương người tốt, việc tốt trên công trường, dự án, tạo sự đồng thuận xã hội.

Theo Thủ tướng, khối lượng công việc trong thời gian tới của từng dự án là rất lớn, đòi hỏi các cấp, các ngành, các địa phương phải hết sức khẩn trương, chủ động, linh hoạt, sáng tạo vận dụng các chủ trương, cơ chế, chính sách để triển khai các dự án; hưởng ứng thiết

thực phong trào thi đua "500 ngày đêm cao điểm hoàn thành thắng lợi các dự án đường bộ cao tốc". Nỗ lực phấn đấu đạt mục tiêu đến hết năm 2025, cơ bản hoàn thành 600km đường cao tốc vùng ĐBSCL và đến năm 2030 có khoảng 1.200 km.

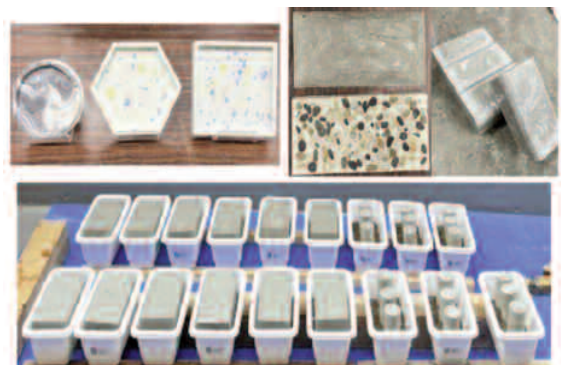
Định hướng thời gian tới, Thủ tướng nêu rõ cần tăng tốc, bứt phá hơn, mạnh mẽ hơn trong tổ chức thực hiện, với quyết tâm chính trị cao hơn, cách làm khoa học, hiệu quả hơn. "Tất cả vì sự phát triển của vùng ĐBSCL, sự hùng cường, thịnh vượng của đất nước, hạnh phúc, ấm no của nhân dân".

PV

Nhật Bản phát triển bê tông mới sử dụng nước biển và khí CO₂ làm nguyên liệu

Đại học Waseda (Nhật Bản) mới đây đã thông báo, nhóm nghiên cứu vật liệu xây dựng do các nhà khoa học dẫn đầu của trường tham gia phát triển thành công một loại bê tông mới sử dụng nước biển và khí CO₂ làm nguyên liệu. Vật liệu mới này không chỉ đạt được thời gian đông kết ngắn, cường độ chịu nén tốt, đáp ứng các yêu cầu của việc phát triển vật liệu xây dựng mới, mà trong quá trình sản xuất còn có khả năng cố định và lưu trữ khí CO₂, góp phần đạt được mục tiêu trung hòa carbon.

Theo thông báo, việc lưu trữ khí CO₂ dưới dạng cacbonat rắn đang nhận được sự quan tâm như một công nghệ khả thi để cô lập carbon. Các oxit kiềm thích hợp cho việc lưu trữ CO₂ bao gồm canxi oxit và magie oxit, cả hai đều tồn tại với hàm lượng lớn dưới dạng ion trong nước biển. Nhóm nghiên cứu đã tập trung phát triển các sản phẩm ứng dụng liên quan đến cacbonat magie. Họ chiết xuất hydrat clorua magie từ nước biển và sử dụng oxit magie, được tạo ra từ quá trình phân hủy nhiệt hydrat clorua magie, làm nguyên liệu để sản



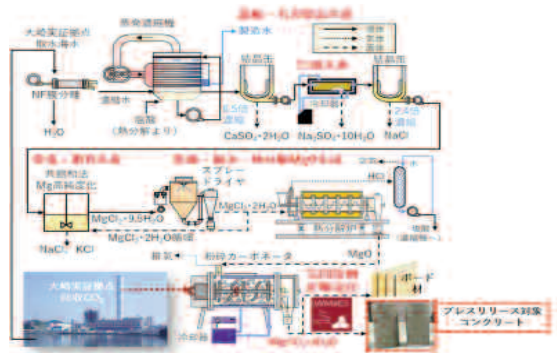
Mẫu thử bê tông mới được chế tạo từ việc sử dụng nước biển và CO₂ của Nhật Bản.

xuất cacbonat magie. Toàn bộ chuỗi công nghệ này được vận hành bằng điện xanh, và mỗi mét khối cacbonat magie sản xuất ra có thể cô lập từ 20 đến 110 kg khí CO₂.

Thông báo cũng cho biết, quá trình chế tạo bê tông trước nay thường sử dụng xi măng Portland thông thường. Quá trình sản xuất loại xi măng này cần đến clinker xi măng có chứa thành phần chính là canxi oxit, mà canxi oxit được tạo ra từ quá trình phân hủy nhiệt đá vôi

(với thành phần chính là canxi cacbonat), vậy nên sản phẩm tạo ra sẽ bao gồm một lượng khí CO₂ nhất định. Do đó, ngay cả khi năng lượng cho quá trình phân hủy nhiệt không đến từ nhiên liệu hóa thạch, thì vẫn gây ra phát thải carbon.

Nhóm nghiên cứu đã nghĩ đến việc sử dụng magiê cacbonat được chiết xuất từ nước biển và CO₂ làm nguyên liệu xi măng để chế tạo bê tông, nhằm giảm phát thải carbon. Tuy nhiên, nếu chỉ trộn magiê cacbonat vào xi măng Portland thông thường, hiệu suất thi công của bê tông sẽ có xu hướng giảm, khả năng chịu nén không đủ, sẽ dễ xuất hiện hiện tượng nứt nẻ. Bởi vậy, nhóm đã lấy cảm hứng từ công nghệ sản xuất xi măng magiê clorua không chịu nước truyền thống, thông qua việc điều chỉnh các điều kiện tạo ra magiê oxit và điều kiện cacbonat hóa để kiểm soát sự kết tinh của magiê cacbonat trộn vào. Sau đó, họ thêm cốt liệu thô và cốt liệu mịn với tỷ lệ độ dẻo từ xi măng magiê clorua để phát triển một loại bê tông mới, vừa cho hiệu quả thi công cao, vừa có khả năng chịu nén. Thời gian đông kết của bê tông này là khoảng từ 1 đến 2 giờ, và khả năng



Mô phỏng quy trình sản xuất loại bê tông mới sử dụng nước biển và CO₂ của Nhật Bản.

chịu nén đạt trên 25MPa. Thông cáo cũng cho biết thêm, bê tông mới có thể được sử dụng để sản xuất các sản phẩm từ bê tông như khối chắn sóng, khối liên kết... Tuy nhiên, loại vật liệu này không mang tính kiềm mạnh như bê tông thông thường, do đó không thích hợp để đổ bê tông cốt thép carbon thông thường. Trong tương lai, các nhà nghiên cứu sẽ tiến hành thử nghiệm sự ăn mòn với cốt thép không gỉ khi sử dụng loại bê tông mới này.

Tân Hoa Xã, tháng 10/2024

ND: Ngọc Anh

Kiến trúc xanh tại “lục địa xanh”

Châu Úc được gọi là lục địa xanh, thể hiện bằng màu xanh lá cây trên bản đồ địa lý. Mỗi quan hệ giữa con người và thiên nhiên nơi đây đặc biệt dữ dội. Theo dữ liệu thu được, trong hai năm gần đây, nhiệt độ trung bình trên đất liền đã tăng khoảng 2°C. Xu hướng kiến trúc xanh do đó đang phát triển mạnh ở Úc. Hệ thống xác định hiệu quả năng lượng của các dự án thiết kế ở Úc có năm nguyên tắc cơ bản của kiến trúc bền vững (kiến trúc xanh): (1) áp dụng các biện pháp bảo tồn và sử dụng năng lượng hiệu quả; (2) giảm khối lượng hoặc loại bỏ các chất có hại được sử dụng, vô hại hóa chất thải; (3) sự tham gia của môi trường tự nhiên bên ngoài vào nội thất và ngoại thất công trình, có tác

động tích cực đến năng suất lao động; (4) sử dụng hiệu quả vật liệu và nguồn lực; (5) tái chế vật liệu đã qua sử dụng và sử dụng rộng rãi vật liệu tái chế trong xây dựng.

Các giải pháp kiến trúc cho các tổ hợp khoa học - sáng tạo ở Úc cần đáp ứng một số yêu cầu chung cho loại công trình đặc thù này, trong đó có yêu cầu cải thiện cường độ năng lượng của các quy trình công nghệ.

Theo nghiên cứu của các kiến trúc sư Úc, mức sử dụng năng lượng của một phòng thí nghiệm tiêu chuẩn hiện đại đã tăng lên 4 - 5 lần/ ft². Cường độ năng lượng của các phòng thí nghiệm là do: có nhiều khu vực lưu giữ khác nhau đòi hỏi các điều kiện đặc biệt và một

lượng lớn thiết bị, trong đó có thiết bị tạo ra nhiệt; điều kiện thử nghiệm liên tục đòi hỏi hệ thống có độ an toàn cao và được bảo đảm cấp điện liên tục; cần thiết bị thông gió công suất lớn, gồm cả khả năng sử dụng không khí một lần. Ngoài ra còn có những yêu cầu khác nhằm duy trì sức khỏe và sự thoải mái của các nhân viên thí nghiệm, nhà khoa học, nhà nghiên cứu khi làm việc, đáp ứng những yêu cầu này cần tiêu thụ nhiều năng lượng hơn.

Từ thực tế trên, các nguyên tắc cơ bản của kiến trúc xanh đối với những tổ hợp khoa học - sáng tạo được hình thành, trong đó, yêu cầu chính là không có tác động đến môi trường. Trường hợp có xác suất xảy ra tác động không mong muốn trong quy trình nghiên cứu - khoa học, thì sự tham gia của đại diện công chúng vào quá trình nghiên cứu thiết kế tòa nhà ngay từ giai đoạn khởi đầu là rất cần thiết, bởi khi đó còn có thể thay đổi giải pháp thiết kế.

Để đạt được hiệu quả sử dụng năng lượng và giảm lượng khí thải độc hại, cần tích hợp các nguyên tắc môi trường trong các giải pháp thiết kế. Các biện pháp hiệu quả như tập hợp các phòng theo mức tiêu thụ năng lượng, sử dụng khả năng đối lưu, hướng gió thịnh hành, năng lượng mặt trời, lưu trữ nhiệt, bộ trao đổi nhiệt dưới lòng đất... đều được áp dụng trong quá trình thiết kế.

Điều kiện tự nhiên - khí hậu của Úc đòi hỏi các giải pháp thiết kế tạo nên những công trình được bảo vệ đáng tin cậy khỏi cái nóng như nung và có khả năng lọc ánh nắng để chiếu sáng tự nhiên. Do đó, việc sử dụng vật liệu đục lỗ rất phổ biến, nhất là trên các mặt dựng và trong nội thất (làm vách ngăn các phòng thí nghiệm, sân trong), trong hệ thống thông gió và điều hòa không khí, để cách âm, làm màn che nắng, trong các kết cấu sàn và trần nhà, trang trí mặt tiền, trong các tấm tường/ vách ngăn nhiều lớp, bậc cầu thang... Những vật liệu này giúp cách âm, giảm trọng lượng tường/ vách ngăn, bảo vệ khỏi bức xạ mặt trời, phân chia



Bệnh viện Nhi, Brisbane.

không gian với khả năng kết nối trực quan, cách nhiệt.

Sảnh mái vòm trong các tòa nhà là một yếu tố quan trọng của thiết kế năng lượng thụ động. Đây vừa là nơi giao lưu, gặp gỡ, tiếp xúc, vừa thực sự là cơ chế điều hòa nhiệt độ và chiếu sáng tự nhiên cho không gian bên trong. Việc phát triển các không gian xanh tương tự, tạo điều kiện làm việc an toàn và thoải mái cho các cá nhân và tập thể cũng phù hợp các yêu cầu của kiến trúc xanh. Liên quan tới các biện pháp tiết kiệm năng lượng áp dụng cho các thiết kế, định hướng nổi bật là lắp kính hướng về phía bắc, sử dụng các hệ thống tiên tiến để giám sát tình trạng môi trường, các hệ thống cấp điện - nước, xử lý chất thải hiệu quả. Việc sử dụng tầng ngưng nước tương đối phổ biến, bao gồm việc khai thác nước từ các lớp thẩm thấu ngầm qua giếng khoan.

Các tòa nhà được trang bị trạm điện riêng (hoạt động chủ yếu nhờ bức xạ mặt trời và các nguồn năng lượng tự nhiên khác), các hệ thống đồng phát (sử dụng nhiệt sinh ra trong quá trình vận hành các trạm nhiệt - điện, và các nguồn năng lượng thay thế để sưởi ấm tòa nhà), hoặc “tam phát” (cùng tạo điện, nhiệt và làm mát). Úc hiện nay đang sản xuất và ứng dụng khối nhôm và than chì làm nguồn điện thay thế.

Các công nghệ môi trường được lồng ghép một cách sáng tạo trong các giải pháp kiến

trúc. Chẳng hạn, việc sử dụng tường rào bên ngoài để phủ xanh theo phương thẳng đứng giúp nâng cao hiệu quả năng lượng của các tòa nhà. Các loài thực vật có thể chống chịu gió và ánh nắng mặt trời bao phủ cả những bề mặt thẳng đứng của tường cũng như các góc nhô, gờ tường, che chắn ánh nắng cho các mặt dựng. Nước tưới cây là nước thải đã được xử lý và khử trùng tại chỗ. Các biện pháp che nắng cho các mặt dựng kết hợp với các biện pháp thiết kế môi trường thụ động khác giúp giảm đáng kể tác động nhiệt của mặt trời đối với không gian bên trong của công trình, từ đó làm giảm đáng kể mức tiêu thụ năng lượng.

Dưới đây là một số ví dụ về các tổ hợp khoa học - sáng tạo hiện đại được xây dựng trong thế kỷ XXI tại Úc. Cần lưu ý các hoạt động được thực hiện tại đây đều hướng đến mục tiêu giải quyết những vấn đề quan trọng nhất hiện nay - tìm kiếm các phương pháp đổi mới để tiết kiệm năng lượng và giảm lượng khí thải độc hại. Để phù hợp mục tiêu, các kiến trúc sư cũng trình diễn những giải pháp hình khối - không gian và giải pháp kỹ thuật tương ứng khi thiết kế các tổ hợp này.

Úc xây dựng nhiều tổ hợp và công viên lớn, chủ yếu dựa vào địa điểm của các trường đại học tại các thành phố lớn như Sydney, Melbourne, Canberra, Adelaide, Brisbane, Newcastle, Perth. Tất cả những công trình này đều là ví dụ về kiến trúc bền vững, ở các mức độ khác nhau, với giải pháp kiến trúc luôn tuân thủ chiến lược thiết kế năng lượng thụ động, nhằm đảm bảo hiệu quả năng lượng và tiết kiệm tài nguyên tự nhiên, an toàn, tiện nghi và lành mạnh cho các hoạt động. Những thiết kế xuất sắc nhất đã nhận được giải thưởng từ Ủy ban Công trình Xanh của Úc (Australian Green Building Committee).

Tổ hợp Nghiên cứu môi trường tại thành phố Brisbane có diện tích 50.000 m², chia thành ba khu vực - văn phòng, phòng thí nghiệm và các dịch vụ hỗ trợ. Mỗi khu vực đều có hình thức



Viện Y học & Sức khỏe Nam Úc, Adelaide.

thiết kế, bố cục phù hợp công năng nhiệm vụ, đồng thời khác biệt về mức tiêu thụ năng lượng. Không gian nghiên cứu là những không gian mở và liên thông nhằm kích thích hoạt động khoa học sáng tạo, tạo nên không gian nghiên cứu lý tưởng với không gian làm việc tiện nghi. Sân trong của tổ hợp là nơi nghỉ ngơi và giao lưu, với tất cả các tiện nghi và an toàn.

Brisbane nằm ở bờ biển phía đông nước Úc, là thủ phủ của bang Queensland. Thành phố có khí hậu cận nhiệt đới - nóng và ẩm vào mùa hè, khô và ấm vào mùa đông. Dựa theo điều kiện môi trường, thành phố đã xây dựng quy hoạch tổng thể đến năm 2031 theo các nguyên tắc phát triển bền vững, trên cơ sở quan hệ tương tác giữa xã hội và tự nhiên, bảo vệ môi trường và sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên. Với sự trợ giúp của chính quyền thành phố, các giải pháp sáng tạo trong lĩnh vực phát triển bền vững được thử nghiệm và áp dụng rộng rãi; chủ đề môi trường được thúc đẩy tích cực thông qua nghệ thuật và sáng tạo, các trung tâm đào tạo, các chương trình giáo dục, sự kiện công cộng, các lễ hội.

Một trong những thiết kế đoạt giải thưởng quốc gia về kiến trúc cảnh quan của Viện Kiến trúc cảnh quan Úc (năm 2017) là dự án phủ xanh Bệnh viện Nhi ở Brisbane. Mười một khu vườn được thiết kế với hơn 23.000 cây, được đưa vào thiết kế tổng thể xung quanh tòa nhà và cả trên mái nhà. Công trình thể hiện giải pháp

sáng tạo cho các mặt dựng - không giống nhau, “động” nhờ những mảng xanh vuông vắn nhô ra một cách nhịp nhàng. Gam màu xanh tươi sáng kết hợp với sân vườn là một trong những giải pháp tốt nhất cho thiết kế bệnh viện nhi.

Ở những thành phố lớn khác của Úc, các tổ hợp khoa học - sáng tạo cũng xuất hiện ngày càng nhiều, nổi bật bởi các giải pháp kiến trúc bền vững, thân thiện với môi trường.

Viện Nghiên cứu Y học và Sức khỏe Nam Úc tại Adelaide đã trở thành trung tâm sáng tạo của các nghiên cứu mới trong lĩnh vực y học. Tòa nhà với sức chứa 700 nhà nghiên cứu cùng làm việc trong một tổ hợp gồm chín module phòng thí nghiệm và nhiều module khác. Mỗi module phòng thí nghiệm đều khác biệt bởi tính linh hoạt cao, có thể dễ dàng chuyển đổi khi cần thiết. Tính chất quan trọng của giải pháp này là khuyến khích sự hợp tác và tương tác giữa các nhà nghiên cứu. Sảnh vòm, lối đi bộ và cầu thang xoắn ốc kết nối các phần khác nhau của tổ hợp bảy tầng thành một tổng thể thống nhất. Giải pháp tường bao bên ngoài khiến mọi người liên tưởng đến bề mặt của những quả thông, có thể “phản ứng” với môi trường bên ngoài bằng cách đóng mở tự động khi cần thiết. Tường bao di động và có thể biến đổi, là những yếu tố module xoay có thể phản xạ theo vị trí mặt trời. Điều này đảm bảo làm mát tự nhiên trong khi vẫn duy trì tầm nhìn ra nội thất sảnh vòm. Toàn bộ cấu trúc được giữ trên sáu cột phân nhánh, tạo sự liên tưởng đến những thân cây, kết hợp với kính trong suốt nâng tòa nhà lên trên mặt đất, tạo ấn tượng nhẹ nhàng, bông bênh.

Trung tâm Nghiên cứu ung bướu Lowy tại Sydney có diện tích 17.000 m², kế bên khối phòng học - thí nghiệm của Trung tâm Nghiên cứu y học, bao quanh một sân xanh chung. Giải pháp kiến trúc hướng đến sự giao lưu của mọi người trong khoảng sân xanh và “sự luân chuyển khoa học ra bên ngoài”. Trong tòa nhà sáu tầng có hai khoa nghiên cứu y sinh. Bố cục



Trung tâm Nghiên cứu ung bướu Lowy, Sydney.

với hai hành lang bên trong, chia tòa nhà thành các khu thực nghiệm linh hoạt bao gồm các phòng thí nghiệm và cơ sở sản xuất thử nghiệm ở mỗi tầng. Việc phân vùng như vậy đảm bảo tách biệt các phòng thí nghiệm theo mức tiêu thụ năng lượng. Giải pháp bố cục tạo sự linh hoạt tối đa để tổ chức công việc và giao lưu giữa các thành viên của các nhóm nghiên cứu nhỏ và nhóm lớn.

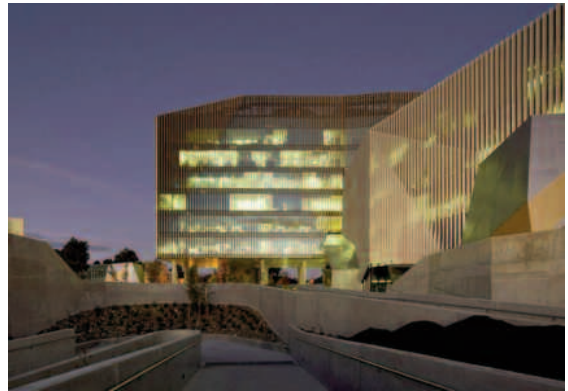
Các phòng thí nghiệm được trang bị các thiết bị module di động; chiếu sáng tự nhiên khắp mọi nơi. Việc tổ chức các khu vực làm việc đòi hỏi hình thành những hướng di chuyển liên tục của nhân viên, kết nối các khu vực nghỉ ngơi và làm việc chung. Sảnh vòm là không gian công cộng chính, là “ngân hàng của các ý tưởng khoa học”, kết nối hai khu vực chức năng khác nhau và tạo nên không gian rộng lớn để giao lưu, tương tác, thư giãn.

Các mặt dựng của tòa nhà được áp dụng màn chống nắng theo phương dọc. Tường bao che là sự kết hợp của các panel lắp ghép bằng bê tông cốt thép có màu sáng và các tấm ốp bằng vật liệu tổng hợp màu xanh sáng, lắp kính. Các hệ thống xử lý và tái chế nước, đồng phát, sử dụng tầng ngầm nước ngầm giúp giảm đáng kể chi phí năng lượng. Thiết kế đã được Ủy ban Công trình Xanh Úc chấm điểm cao nhất (5 sao) cho kiến trúc bền vững.

Một ví dụ khác cho giải pháp kiến trúc bền vững là Trung tâm nghiên cứu khoa học Đại

học Deakin, gần Melbourne. Trên diện tích 8000 m² có các phòng nghiên cứu - thí nghiệm, khối học tập, văn phòng, giảng đường, phòng giải trí và giao lưu. Trong giải pháp kiến trúc, vật liệu tự nhiên địa phương được sử dụng phổ biến. Nhờ hệ thống mặt dựng kép, mức tải nhiệt lên tòa nhà được giải quyết có tính đến chuyển động của mặt trời, nhờ vậy, năng suất học tập và làm việc của nhân viên, giảng viên và sinh viên được cải thiện. Giải pháp kiến trúc của các mặt dựng khác nhau tùy theo hướng.

Tóm lại, trong những năm gần đây, kiến trúc Úc đã có những bước tiến lớn về giải pháp môi trường, tiết kiệm năng lượng và thiết kế chức năng hợp lý, thực chất. Các giải pháp không gian của những tổ hợp khoa học - sáng tạo của quốc gia là những minh chứng thuyết phục nhất cho nhận định trên. Các công nghệ tiên tiến đang được phát triển để giảm chất thải và khí thải độc hại vào khí quyển, đồng thời giảm mức tiêu thụ năng lượng từ quá trình nghiên cứu khoa học - sáng tạo trong các lĩnh vực công nghệ sinh học, y học, khoa học về Trái đất và



Trung tâm nghiên cứu khoa học, Đại học Deakin, Melbourne.

Đại dương, môi trường. Ngày nay, trong điều kiện chuyển đổi năng lượng của văn minh nhân loại, đây có thể coi là những hình mẫu cho kiến trúc hiện đại của các tổ hợp khoa học - sáng tạo trên thế giới nói chung.

Theo PGS.TS. Dianova Klokova, Đại học Kiến trúc St. Peterburg

Nguồn: Bản tin các trường Đại học Nga

ND: Lê Minh

Hệ thống chiếu sáng trung hòa carbon

Ánh sáng phù hợp định hình cách con người trải nghiệm không gian và đóng vai trò quan trọng trong việc giảm tác động môi trường của một tòa nhà trong suốt vòng đời.

JR Krauza, Phó Chủ tịch sản phẩm của Coronet LED, một nhà sản xuất đèn kiến trúc chuyên thiết kế và xây dựng các giải pháp chiếu sáng bền vững tại Hoa Kỳ, cho biết, ánh sáng và bầu không khí phù hợp có thể thay đổi thế giới của con người.

Tính trung hòa carbon trong chiếu sáng có thể được chia thành hai giai đoạn chính: giai đoạn sản xuất (từ lúc bắt đầu đến khi hoàn thiện) và giai đoạn sử dụng (từ khi hoàn thiện đến khi kết thúc vòng đời). Giai đoạn sản xuất liên quan đến lượng khí thải carbon liên quan

đến việc sản xuất đồ chiếu sáng, bao gồm cả việc tìm nguồn vật liệu và năng lượng tiêu thụ trong quá trình sản xuất. Giai đoạn sử dụng xem xét lượng khí thải carbon tạo ra khi cung cấp năng lượng cho những chiếc đèn trong suốt vòng đời hoạt động của chúng.

Việc theo đuổi tính trung hòa carbon đã thúc đẩy sự đổi mới trong thiết kế ở nhiều lĩnh vực, bao gồm cả chiếu sáng. Chiếu sáng tiết kiệm năng lượng tiếp tục được các kiến trúc sư hàng đầu ưa chuộng. Trong khi công ty kiến trúc lớn nhất thế giới Gensler ưu tiên ánh sáng tự nhiên khi có thể, mọi yếu tố chiếu sáng khác mà họ lựa chọn đều phải siêu bền vững.

Càng công trình sử dụng càng ít ánh sáng nhân tạo càng tốt, trong trường hợp cần thiết,



Nhà sản xuất đèn chiếu sáng kiến trúc Coronet LED thiết kế và xây dựng các giải pháp chiếu sáng bền vững cho các dự án trên khắp Hoa Kỳ.

cũng phải sử dụng đèn tiết kiệm năng lượng nhất có thể. Nhiều câu hỏi đặt ra là: Liệu đèn có sử dụng ít vật liệu nhất và có tuổi thọ lâu dài trước khi cần sửa chữa hoặc thay thế không? Thành phần tái chế của vật liệu là gì? Và thiết kế đèn có đẹp không?

Chiếu sáng sáng tạo

Coronet, một công ty trung hòa carbon, tập trung vào việc thiết kế các thiết bị tiết kiệm năng lượng, cung cấp ánh sáng chất lượng tốt nhất để đáp ứng nhu cầu của các công ty và nhà thiết kế muốn giảm lượng khí thải carbon.

Các đèn chiếu sáng LS Series được Coronet cập nhật, bao gồm LS Curve, đạt tới 135 lumen (ký hiệu lm, là thước đo tổng lượng ánh sáng khả kiến phát ra từ đèn hoặc một nguồn sáng nhất đến mắt người nhìn) trên watt ở mức CRI (Color rendering index - chỉ số hoàn màu) lớn hơn 90 (ánh sáng gần sát với ánh sáng chuẩn). Các sản phẩm được gắn nhãn Declare có sẵn với thiết kế không có trong Danh sách đỏ. Khi một nhà thiết kế chọn một sản phẩm có nhãn Declare, họ có sự minh bạch hoàn toàn về các thành phần. Nhãn Declare được thiết kế để nhanh chóng xác định các sản phẩm đáp ứng yêu cầu của dự án. Nhãn Declare tiết lộ tất cả các thành phần và chất dư được thêm vào có chủ đích ở mức 100ppm (0,01%) trở lên có trong sản phẩm cuối cùng theo trọng lượng.



Dự án Bialek do Gensler thiết kế có sử dụng hệ thống chiếu sáng Coronet.

Thiết lập tiêu chuẩn công nghiệp

Coronet cũng đang dẫn đầu trong ngành chiếu sáng để chuẩn hóa Tuyên bố sản phẩm thân thiện với môi trường (EPD). Ý tưởng đằng sau EPD là thu thập tất cả thông tin về carbon trong quá trình sản xuất nguyên vật liệu.

Không giống như bê tông, có một số ít thành phần, các sản phẩm chiếu sáng bao gồm các thành phần phức tạp như nhôm, thép, hệ thống dây điện, đèn LED và PCB, khiến việc thu thập dữ liệu EPD trở nên khó khăn. Coronet đã tham gia vào dự án ươm tạo LCA (Đánh giá vòng đời) cùng với khoảng 30 nhà sản xuất để phát triển EPD theo tiêu chuẩn công nghiệp bằng cách đóng góp dữ liệu cho một số sản phẩm của mình, bao gồm đèn chiếu sáng tuyến tính và thiết bị chiếu sáng

Công ty thiết kế và kiến trúc lớn nhất toàn cầu Gensler hy vọng nhiều công ty sẽ chung tay nỗ lực tìm ra các giải pháp xây dựng hướng tới một thế giới trung hòa carbon. Hiện nhiều công ty đang sử dụng các vật liệu có xếp hạng carbon rất tốt. Trong tương lai nhận thức này cần được nhân rộng hơn nữa trong việc sử dụng và tìm kiếm các vật liệu có chỉ số carbon thấp.

https://gbdmagazine.com/carbon-neutral-lighting/?related_post_from=48363

ND: Mai Anh

Hiện đại hóa các khu dân cư nông thôn bằng các công nghệ đổi mới

Hiện nay, để nâng cao năng lực sinh tồn của loài người và an toàn môi trường cho mỗi người, theo nhà nghiên cứu môi trường D. Meadows, có bốn nguyên tắc quan trọng như sau:

1. Cần kiêm các chức năng “kép”: chẳng hạn có nhiều nguồn điện năng và nhiệt năng trong mỗi nhà riêng lẻ (điện lưới, lò đốt củi, máy phát điện chạy bằng khí đốt, tấm pin mặt trời và/hoặc bộ thu năng lượng mặt trời);

2. Cần biết thay đổi lối sống và hành vi thông thường của bản thân như hạn chế tiêu thụ năng lượng, nước và các tài nguyên khác một cách lãng phí;

3. Có dự trữ thực phẩm, nước, nhiên liệu trong nhà;

4. Tổ chức cộng đồng trong các khu dân cư để tương trợ lẫn nhau khi có thiên tai và thảm họa do con người gây ra.

Quá trình tạo lập môi trường sống tiện nghi ở khu vực nông thôn trong giai đoạn hiện nay gắn với sự sẵn có những hệ thống kỹ thuật tiên tiến có thể bảo đảm điện và nhiệt, cấp - thoát nước cho công trình nhà ở, công trình công cộng và công nghiệp. Một tỷ lệ lớn nhà ở khu vực nông thôn hiện không được bảo đảm đầy đủ về mặt kỹ thuật trong vấn đề cấp - thoát nước, cấp nước nóng, khí đốt...

Tại một số chủ thể vùng Tây Bắc Liên bang Nga, mật độ dân số thấp, cơ sở hạ tầng thấp và chi phí cung cấp năng lượng cao, do đó việc sử dụng các nguồn năng lượng tái tạo và nhiên liệu địa phương được thúc đẩy. Tại miền Trung Nga, nhằm xóa bỏ các rào cản năng lượng để phát triển kinh tế - xã hội và tận dụng tiềm năng tiết kiệm năng lượng, dự kiến sẽ giảm cường độ năng lượng trong GDRP (không tính Moskva).

Nhà ở khu vực nông thôn trước đây thường có hiệu quả năng lượng thấp, chủ yếu là do các giải pháp kết cấu, sự thiếu vắng hệ thống kỹ



Nhà nông thôn với pin mặt trời trên mái.

thuật và trang thiết bị cải tiến: lớp “vỏ” (tường, cửa sổ, cửa ra vào và các kết cấu khác) cách nhiệt kém; lượng nhiệt trong hệ thống thông gió bị thất thoát nhiều; thiếu thiết bị điều chỉnh hoạt động của các thiết bị sưởi theo nhiệt độ không khí bên ngoài; thiếu các hệ thống sử dụng năng lượng thay thế.

Nhà thụ động (hay nhà sinh thái, eco - house) có đặc điểm cơ bản là mức tiêu thụ năng lượng thấp nhờ áp dụng các biện pháp tiết kiệm năng lượng thụ động. Nhà thụ động lý tưởng nhất cần phải là một hệ thống năng lượng độc lập, không tiêu tốn năng lượng mà vẫn duy trì nhiệt độ tiện nghi. Việc sưởi ấm của nhà thụ động thường nhờ vào nhiệt năng được tạo ra bởi những người sống trong đó và các thiết bị gia dụng. Nước nóng được cung cấp nhờ các thiết bị hoạt động bằng năng lượng tái tạo (các bơm nhiệt hoặc thiết bị đun nước nóng bằng năng lượng mặt trời).

Nhà ở hiện đại khu vực nông thôn trước hết cần đáp ứng tiêu chuẩn nhà sinh thái, nhà thụ động. Trong ngôi nhà này, mức tiêu thụ tài nguyên được giảm tối đa do hướng nhà tối ưu, sự nhỏ gọn về khối lượng và khả năng cách nhiệt của “lớp vỏ” (các mối nối kết cấu kín khít, sử dụng kính ba lớp và kính tiết kiệm năng

lượng, tối ưu hóa mức tiêu hao năng lượng). Bên cạnh đó, năng lượng trong hệ thống sưởi và cấp nước nóng của ngôi nhà được bổ sung bằng các giải pháp thụ động sử dụng năng lượng tái tạo như bộ thu năng lượng mặt trời, bơm nhiệt, thu hồi nhiệt từ khí thải.

Trong một ngôi nhà tiết kiệm năng lượng, cùng với việc tăng hiệu quả sử dụng năng lượng trong tất cả các quá trình năng lượng và loại bỏ lãng phí năng lượng không cần thiết, hiệu quả kinh tế đạt được chủ yếu thông qua việc tích cực sử dụng các nguồn năng lượng tái tạo. Nghĩa là, bức xạ mặt trời, năng lượng gió, thủy điện, năng lượng địa nhiệt và những thứ tương tự được sử dụng toàn bộ hoặc một phần để sưởi ấm và cung cấp nước nóng cho tòa nhà.

Việc lựa chọn nguồn cung cấp năng lượng, cấp nước và hệ thống thoát nước hiệu quả bị ảnh hưởng đáng kể bởi các đặc điểm địa lý, khí hậu, tính chất quy hoạch của lãnh thổ, vị trí của nhà, dân số và đặc điểm xây dựng thấp tầng ở nông thôn. Giải pháp đổi mới để tăng hiệu quả sử dụng năng lượng của các nhà thấp tầng là sử dụng các hệ thống cấp điện tập trung cùng với các hệ thống phi tập trung, gồm cả sử dụng các nguồn năng lượng thay thế/tái tạo; đề xuất sử dụng hệ thống cấp nhiệt phi tập trung cho các nhà.

Việc cắt điện định kỳ là một vấn đề nghiêm trọng tại các làng quê. Sinh kế của cư dân vùng nông thôn phụ thuộc rất nhiều vào việc cung cấp điện. Các nguồn điện thay thế sẽ góp phần bảo đảm đời sống tiện nghi cho cư dân nông thôn trong thế kỷ XXI.

Về nguyên tắc, nguồn điện thay thế tại các vùng nông thôn là các loại: khí nén và hóa lỏng, khí sinh học, khí máy phát điện, nhiên liệu hydro-carbon và các loại khác. Trong thực tiễn thế giới, để đảm bảo an toàn sinh thái thường ứng dụng các nguồn năng lượng tái tạo. Việc sử dụng loại tài nguyên này giúp giảm hoặc thay thế việc tiêu thụ các loại nhiên liệu đắt và hiếm hơn.

Đối với khu vực nông thôn, đề xuất sử dụng



Nhà nông thôn với hệ thống hybrid tạo điện (điện mặt trời và điện gió).

máy phát điện để tạo điện khi có sự cố trong mạng lưới cấp điện tập trung. Trên thị trường có các loại máy phát điện chạy xăng, diesel và gas. Việc sử dụng các tấm pin mặt trời được khuyến khích ở cả khu vực nhà nước và tư nhân; dưới dạng lắp đặt riêng biệt trên mặt đất, tại các trạm điện mặt trời và trên mái nhà trong thành phần hệ thống hybrid. Theo tính toán, mười module mặt trời có công suất 300 W mỗi module có thể cấp điện cho một nhà riêng quanh năm trong suốt 25 năm. Giá của thiết bị này trên thị trường khoảng 150-200 nghìn rúp, trong khi giá của một máy phát điện chạy xăng chỉ khoảng 15-30 nghìn rúp. Tuy nhiên, lắp đặt các pin mặt trời sẽ hoàn vốn trong vòng mười năm, và sau đó sẽ mang lại lợi nhuận. Cần lưu ý trong những năm gần đây, giá thành của các tấm pin mặt trời có xu hướng giảm.

Thực tiễn nước ngoài cũng cho thấy các nông trại có thể vận hành tự chủ khỏi lưới điện trung tâm, nhờ điện gió. Nguyên lý hoạt động của hệ thống điện gió là chuyển đổi luồng gió thành điện năng bằng các máy phát. Giá của một hệ thống dùng cho hộ gia đình có công suất 2-5 kW sẽ khoảng 100-200 nghìn rúp, hệ thống công nghiệp có thể lên tới hàng triệu rúp. Nhà ở nông thôn không thể thiếu máy phát điện - giải pháp thay thế cho lưới điện trung tâm khi bị cắt điện. Chỉ cần lưu ý chọn đúng thông số máy phát điện, dựa trên công suất yêu cầu.

Thông thường, máy phát điện từ 5 đến 15 kW được sử dụng cho các nhà ở tư nhân.

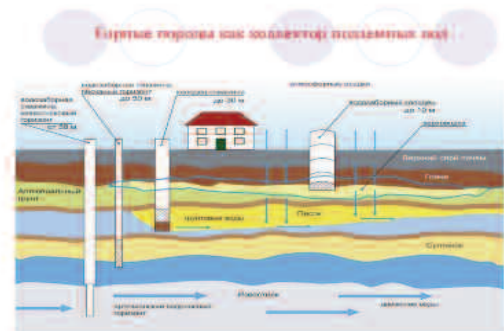
Phần lớn các điểm dân cư nhỏ không có hệ thống cấp nước tập trung; nước được cấp từ giếng hoặc các cột đứng. Trong khi đó, tài nguyên của hệ thống cấp nước tập trung ở các điểm dân cư lớn đang cạn dần: đường ống bị hư hỏng do ăn mòn, giếng khoan phù sa hóa. Việc cung cấp đủ lượng nước cho một điểm dân cư bất kỳ sẽ góp phần nâng cao mức độ cải thiện cảnh quan nói chung của cả khu vực. Bảo đảm nước đạt chất lượng và không bị gián đoạn cho con người, động thực vật và các quy trình công nghệ là điều kiện tiên quyết để phát triển ngành nông nghiệp. Hầu hết các điểm dân cư vùng nông thôn cần hiện đại hóa hệ thống cấp nước.

Đường ống dẫn nước trực tiếp từ giếng vào nhà là một trong những hệ thống đáng tin cậy, đơn giản và giá cả hợp lý nhất trong một ngôi nhà vùng nông thôn. Sự khác biệt căn bản giữa giếng và giếng khoan là việc lấy nước thường xuyên, không bị gián đoạn. Điều này chủ yếu liên quan tới các giếng cát nông, có thể bị phù sa hóa.

Nguồn cấp nước đáng tin cậy nhất cho một ngôi nhà riêng là giếng phun. Có hai phương thức cơ bản để tổ chức cấp nước cho nhà riêng từ giếng này - sử dụng giếng phun (sâu tới 150m) hoặc "giếng cát" (sâu 15-50m). Hai loại giếng khác nhau không chỉ về độ sâu mà cả thời hạn sử dụng. Thời hạn sử dụng của giếng phun có thể tới 50 năm, giếng cát thường từ 8 - 20 năm. Nhược điểm của giếng khoan là việc khoan tốn kém hơn so với việc đào, cần sử dụng máy bơm giếng đất tiền hơn.

Bể tự hoại là một hệ thống làm sạch xử lý hiệu quả chất thải và nước thải; mức độ lọc của các hệ thống lọc khác nhau có thể đạt tới 98%. Khả năng của bể tự hoại cũng có hạn chế nhất định: đây là lựa chọn hợp lý cho những ngôi nhà ở vùng nông thôn, nhưng chỉ khi không xả nhiều loại nước khác nhau sau khi sử dụng hóa chất.

Trong hệ thống xử lý nước/nước thải, trong



Sơ đồ giếng khoan (bên trái ảnh) và giếng đào (bên phải) cho nhà nông thôn.

những phương án xử lý sinh học hiện có đối với nước thải sinh hoạt và nước thải công nghiệp có thành phần tương tự nước thải sinh hoạt, việc xử lý và tái chế bùn lắng, bùn hoạt tính dư thừa vẫn chưa được giải quyết, về mặt kinh tế - kỹ thuật. Cơ sở lọc nước thải sinh hoạt - sản xuất, sử dụng công nghệ sinh hóa sâu thương hiệu Alta Air Master PRO 15 là giải pháp lý tưởng để xử lý nước thải ở các điểm dân cư, gồm cả vùng nông thôn, các tổ hợp nhà ở. Việc tăng cường các quy trình xử lý sinh học bằng cách sử dụng hệ vi sinh cố định giúp giảm lượng bùn dư thừa từ 5 - 7 lần so với các phương án xử lý truyền thống trong bể sục khí.

Nhìn chung, mô hình lọc nước thải vừa nêu khá đơn giản và giá thành lắp đặt thấp, không cần sử dụng máy móc chuyên dụng công kênh để lắp đặt và vận chuyển đến công trình, không cần cách nhiệt bổ sung, dễ bảo trì, tuổi thọ dài (hơn 50 năm) và an toàn môi trường. Thiết bị tự động để điều khiển hệ thống sưởi ấm trong một ngôi nhà tiết kiệm năng lượng vùng nông thôn là một công cụ hiện đại nhằm đạt tiện nghi nhiệt trong các nhà và tiết kiệm năng lượng.

Tóm lại, để nhà ở khu vực nông thôn đạt hiệu quả năng lượng và tiện nghi sống, khuyến nghị áp dụng:

- Mạng lưới để bảo đảm nhiệt năng trong các phòng. Dựa theo mức bảo đảm nhiệt năng, có thể đánh giá tính tiện nghi của căn nhà, nhất là trong điều kiện vĩ độ khác nhau của Nga.

Mạng này gồm các yếu tố tạo ra và cung cấp nhiệt cho nhà. Đó có thể là các gian nổi hơi cục bộ hoặc hệ thống sưởi tự động của ngôi nhà.

- Mạng kỹ thuật cấp và thoát nước: đây là yếu tố then chốt trong quá trình vận hành ngôi nhà. Nguồn cấp nước theo mục đích được chia ra nước sinh hoạt - nước uống được, nước công nghiệp và nước để cứu hỏa. Tùy theo mục đích sử dụng mà các công trình lấy nước, tích nước cũng được xây dựng (có thể là cá nhân, cục bộ theo làng, các hình thức tập trung, sau đó

đường ống dẫn nước được thiết kế cho phù hợp;

- Mạng kỹ thuật thông gió và điều hòa không khí để tạo vi khí hậu lạnh mạnh trong nhà. Không khí cần được lọc, ion hóa, sưởi ấm hoặc làm mát; được làm khô hoặc làm ẩm tùy theo điều kiện trong nhà.

Tác giả: Z.K. Petrova - Viện Hàn lâm Kiến trúc & Khoa học xây dựng Nga

ND: Lê Minh

Các giải pháp che nắng hiệu quả

Sử dụng kính là những đặc điểm chung và là điểm nhấn của thiết kế kiến trúc hiện đại, mang lại nhiều lợi ích đáng kể, trong đó cả lợi ích của thiết kế sinh học. Tuy nhiên thiết kế kính cũng đi kèm với một số nhược điểm rõ rệt, như chói, hấp thụ nhiệt và thiếu khả năng cách nhiệt. Điều quan trọng là phải kết hợp các giải pháp che nắng hiệu quả vào thiết kế của dự án. Bài viết chia sẻ những điều cơ bản về che nắng và đưa ra một số loại thiết bị che nắng phổ biến nhất.

Chiếu sáng tự nhiên, nói một cách đơn giản, là sử dụng các giải pháp và công nghệ chống lại sự hấp thụ nhiệt và chói lóa trong khi vẫn tận dụng ánh sáng tự nhiên và tầm nhìn qua cửa sổ. Giải pháp này đề cập đến các thiết bị cho phép ánh sáng đi vào như cửa sổ, giếng trời, tường kính trong suốt, v.v. nhưng cũng bao gồm các thiết bị được sử dụng để hạn chế lượng nhiệt mặt trời hấp thụ trong khi vẫn đảm bảo chiếu sáng tự nhiên. Nhìn chung, ánh sáng tự nhiên tiết kiệm năng lượng đáng kể do ít sử dụng ánh sáng nhân tạo hơn, giảm sự phụ thuộc vào hệ thống sưởi ấm và làm mát cơ học, v.v.

Lam che nắng

Lam che nắng sáng tạo là một giải pháp chiếu sáng tự nhiên, nhưng cũng là yếu tố làm nên sự thành công đáng kể của thiết kế. Lam che nắng là thiết bị được sử dụng để tối ưu hóa

lượng nhiệt mặt trời đi vào tòa nhà. Các thiết bị che nắng hiệu quả có tác dụng ngăn chặn hấp thụ nhiệt vào những tháng nóng nhất trong năm trong khi vẫn cho phép ánh sáng tự nhiên chiếu vào không gian trong những tháng lạnh nhất để tận dụng các đặc tính nhiệt của nó. Lam che nắng có nhiều hình thức từ cửa chớp cố định và mái hiên đến lam che nắng chuyển động và rèm tự động. Đây là giải pháp dễ dàng tùy chỉnh theo dự án đang thực hiện.

Lam che nắng giúp loại bỏ ánh sáng mặt trời trực tiếp để giúp không gian luôn ấm áp và tiết kiệm năng lượng trong khi vẫn tận dụng được lợi ích từ những ô cửa sổ lớn. Lam che nắng giúp giảm độ chói và hấp thụ nhiệt để giúp tòa nhà luôn mát mẻ và thoải mái; đồng thời giúp giảm chi phí năng lượng trong tòa nhà khi tận dụng ánh sáng tự nhiên, giảm lượng ánh sáng nhân tạo cần thiết vào ban ngày. Đèn có thể được trang bị cảm biến để tắt hoặc mở khi không gian sáng tự nhiên.

Lam che nắng hạn chế sự hấp thụ nhiệt, làm giảm nhu cầu sử dụng máy lạnh. Khi được sử dụng kết hợp với các chiến lược thụ động khác như làm mát ban đêm và thông gió tự nhiên, lam che nắng có khả năng loại bỏ hoàn toàn nhu cầu sử dụng máy lạnh, tùy thuộc vào vị trí.

Lam che nắng có nhiều ứng dụng khác nhau



Quán cà phê sử dụng tường kính trượt, giúp người dùng tận dụng gió biển trong khi các thiết bị che nắng cùng với hệ thống thông gió và hệ thống HVAC đối lưu để tăng hiệu quả sử dụng năng lượng.

và do đó có nhiều hình dạng khác nhau. Một số được cố định vào cửa sổ, một số được gắn vào mặt tiền của tòa nhà; một số được cố định theo thời gian trong khi những loại khác có thể được điều chỉnh theo hướng của mặt trời. Thiết kế của tòa nhà, mức độ và ngân sách cải tạo được thực hiện và không gian cần che nắng đều quyết định loại lam che nắng nào hiệu quả nhất.

Lam che nắng cố định

Lam che nắng cố định là các đặc điểm kiến trúc không di chuyển giúp phản xạ hoặc chặn ánh sáng mặt trời. Với lam che nắng cố định, điều quan trọng là phải lưu ý hướng và đường đi của mặt trời trong suốt cả ngày và các mùa để tối ưu hóa hiệu quả của màn che. Lam che nắng cố định tác động đến mặt tiền của các tòa nhà và có thể mang lại sức hấp dẫn về mặt thị giác và đặc điểm tòa nhà khi được kết hợp một cách cẩn thận vào thiết kế. Tuy nhiên, công nghệ tự động hóa đã phát triển đến mức hầu hết các tính năng che nắng cố định đều có thể được tự động hóa, trong trường hợp đó, chúng có thể được coi là các tính năng che nắng động. Các ví dụ dưới đây bao gồm một số loại thiết bị che nắng cố định truyền thống phổ biến hơn.

Mái che và mái hiên

Mái che và mái hiên là hai phần nhô ra của kiến trúc công trình được sử dụng để tạo bóng



Trụ sở toàn cầu Thunderbird được thiết kế như sa mạc trong trung tâm thành phố Phoenix, tạo môi trường sống cho các loài chim và các loài thú phần bản địa.

râm và nơi trú ẩn khỏi các yếu tố thời tiết; thường được lắp đặt trên cửa sổ, cửa ra vào, lối đi và mặt tiền cửa hàng, các loại hình che nắng này là một phần không thể thiếu trong đặc điểm của tòa nhà. Các hình thức che nắng này được thiết kế tồn tại lâu dài như chính tòa nhà và có thể được làm từ nhiều loại vật liệu khác nhau, trong đó kim loại như nhôm là lựa chọn ưa thích của các kiến trúc sư ngày nay.

MASA Architectural Canopies là một trong những công ty nổi tiếng trong việc thiết kế mái che kiến trúc phù hợp với thiết kế của tòa nhà; dẫn đầu trong việc cung cấp các sản phẩm kiểm soát môi trường sáng tạo và cung cấp nhiều hệ thống mái che và mái hiên, bao gồm hệ thống mái che bằng nhôm đùn Extrudeck. Đây là thiết kế nhẹ, hệ thống thoát nước tích hợp, nhiều tùy chọn lắp đặt và tùy chọn sàn và cấu hình tùy chỉnh để phù hợp tính thẩm mỹ của mọi tòa nhà.

Ban công & Mái hiên

Tương tự mái hiên và mái che kiến trúc, ban công được thiết kế chiến lược, mái hiên nhô ra và các phần nhô ra khác từ bên hông tòa nhà là những giải pháp che nắng đơn giản nhưng hiệu quả. Các mái hiên nhô ra nổi tiếng với đặc tính tiết kiệm năng lượng vì chúng làm giảm đáng kể lượng nhiệt mặt trời hấp thụ và cung cấp thêm bóng râm.



Lam che nắng cố định như tấm chắn nắng brise-soleil (giải pháp chống nắng ở vùng khí hậu nóng, số giờ nắng nhiều) của AGS giúp chặn hoặc phản chiếu ánh sáng mặt trời.

Trường tiểu học Wintringham ở Anh là một ví dụ điển hình về giải pháp che nắng hiệu quả đang được áp dụng. Mặt hướng về phía nam của học viện do dRMM thiết kế cố tình sử dụng phần mái hiên nhô ra rộng hơn so với mặt phía bắc. Tính năng này giúp ngăn chặn lượng nhiệt mặt trời hấp thụ quá mức trong mùa hè trong khi vẫn tận dụng năng lượng mặt trời trong mùa đông để sưởi ấm thụ động.

Tấm chắn nắng brise-soleil

Brise-soleil là một dạng hệ thống che nắng ngoài trời cố định sử dụng một loạt các thanh ngang, dọc, dạng lưới hoặc có hoa văn để chặn, khuếch tán hoặc hạn chế lượng ánh sáng mặt trời và nhiệt mặt trời chiếu vào tòa nhà. Đôi khi được gọi là tấm che nắng hoặc cửa chớp, hệ thống brise-soleil có thể được đặt theo chiều dọc hoặc chiều ngang cùng với nhiều kiểu dáng, hoa văn và lựa chọn vật liệu khác nhau, thường phục vụ mục đích thẩm mỹ bên cạnh mục đích che nắng.

Giống như hầu hết các thiết bị che nắng, các đặc điểm thiết kế cụ thể của hệ thống brise-soleil được điều chỉnh theo địa điểm và dự án, mặc dù khái niệm chung vẫn giữ nguyên. Tất cả các hệ thống brise-soleil đều được thiết kế để cho phép ánh nắng mặt trời ở tầm thấp chiếu vào vào buổi sáng, buổi tối và mùa đông



Lớp vỏ tiết kiệm năng lượng, các chiến lược thông gió thụ động và mái hiên che nắng tất cả đều giúp giảm mức tiêu thụ năng lượng của Trường Tiểu học Wintringham.

nhưng loại bỏ ánh sáng mặt trời trực tiếp ở góc cao vào giữa trưa, buổi chiều và mùa hè.

WRNS Studio đã thiết kế một hệ thống brise-soleil quy mô lớn sử dụng các cột bê tông đúc tại chỗ, ví dụ, để che nắng cho mặt hướng nam của Tòa nhà Khoa học tính toán và Nghệ thuật UC Merced ở Merced, California. Các tấm che nắng tùy chỉnh của Architectural Grilles & Sunshades (AGS) cũng đã giúp Cơ sở hỗ trợ nghiên cứu của Phòng thí nghiệm năng lượng tái tạo quốc gia ở Colorado đạt được chứng nhận LEED Bạch kim và Net Zero.

Sử dụng cây cối và thảm thực vật để che nắng

Cây cối và thảm thực vật có thể cực kỳ hiệu quả trong việc quản lý lượng nhiệt mặt trời hấp thụ trong suốt cả năm. Cây cối, không gian xanh và thảm thực vật sống đều đóng vai trò quan trọng trong việc che nắng cho bề mặt, làm chệch hướng bức xạ và giải phóng độ ẩm vào khí quyển, cải thiện sức khỏe môi trường nói chung. Cây rụng lá có thể cực kỳ có lợi trong thiết kế năng lượng mặt trời thụ động, vì chúng giúp làm chệch hướng năng lượng mặt trời trong những tháng nóng nhất trong năm và sau đó rụng lá vào mùa thu, do đó tòa nhà được tận hưởng ánh sáng và hơi ẩm tự nhiên trong mùa đông. Theo DOE, cây được trồng đúng vị trí có

thể giúp giảm nhu cầu sưởi ấm và làm mát của tòa nhà tới 25%.

Lam che năng động

Lam che năng động thay đổi theo ngày và năm để ứng phó với góc và cường độ chiếu sáng của mặt trời. Lam che năng động thường coi là nội thất và cung cấp hiệu suất nhiệt mạnh. Đặc biệt khi được tự động hóa, các lam che năng động hữu ích trong các không gian chung, nơi mọi người ít có xu hướng tiếp xúc với môi trường.

Mành và rèm che năng

Mành và rèm che là 2 dạng che nắng lâu đời nhất, cực kỳ đơn giản nhưng không kém phần hiệu quả, để kiểm soát lượng ánh sáng ban ngày và năng lượng mặt trời đi vào tòa nhà. Cả màn và rèm che đều bao gồm các tấm vải lớn được treo trên một thanh và được sử dụng để che cửa sổ hoặc cửa kính, mặc dù rèm thường dài hơn và được làm từ vải nặng hơn màn.

Hầu hết rèm che không chặn hoàn toàn ánh sáng khi kéo ra và ánh sáng mặt trời vẫn có thể chiếu vào được tùy thuộc vào loại vải và vật liệu lót. Mặt khác, rèm loại cản sáng được thiết kế đặc biệt để ngăn ánh sáng đi vào hoặc thoát ra ngoài và về mặt chức năng giống hệt như màn che. Ví dụ, khách sạn Industrialist ở Pittsburgh sử dụng rèm thay vì màn ở mỗi phòng nghỉ và phủ rèm ở nhiều không gian chung để tạo bóng râm và sự riêng tư nhưng vẫn giữ được nét lịch sử của tòa nhà.

Rèm ngang và rèm dọc

Ngày nay, rèm có lẽ là hình thức che nắng phổ biến và rộng rãi nhất trên thị trường. Thiết kế cực kỳ đơn giản, rèm được tạo thành từ các thanh mỏng hoặc nan quạt được sắp xếp theo chiều ngang hoặc chiều dọc, trong đó dạng thanh mỏng phổ biến hơn.

Rèm ngang truyền thống (hoặc rèm sáo) có thể được nâng lên hoặc hạ xuống bằng dây kéo và điều khiển bằng tay, cho phép người dùng mở dần các thanh và để ánh sáng lọt vào hoặc đóng các thanh ở vị trí chồng lên nhau và chặn hầu hết



Lam che năng động của Mermet USA sử dụng công nghệ cảm biến ánh sáng mặt trời để hạ xuống và thu vào theo chuyển động của mặt trời.

ánh sáng. Rèm dọc hoạt động theo cách tương tự nhưng thay vào đó được lắp dọc theo hệ thống ray, khiến chúng trông giống như rèm hoặc màn vải. Khi ở vị trí đóng, các lá chắn trong rèm dọc có thể xoay để thay đổi lượng ánh sáng vào phòng; khi rèm được kéo mở, tất cả các lá chắn chạy dọc theo ray và xếp chồng lên nhau ở một bên cửa sổ hoặc cửa ra vào.

Cả hai loại rèm này đều có thể được làm từ nhiều loại vật liệu khác nhau điều này có thể ảnh hưởng đến mức độ ngăn chặn và hấp thụ nhiệt và được cơ giới hóa, cho phép người dùng mở hoặc đóng rèm bằng điều khiển từ xa, ứng dụng hoặc hệ thống quản lý tòa nhà.

Rèm cuốn trong nhà và ngoài trời

Rèm cuốn là một giải pháp tuyệt vời khác khi nói đến việc che nắng động. Các thiết bị che nắng này sử dụng vật liệu hoặc vải phẳng có thể cuộn lên hoặc cuộn xuống để kiểm soát lượng ánh sáng ban ngày chiếu vào tòa nhà. Thông thường, vải đen giảm chói tốt hơn vải sáng màu và có thể được thiết kế để phản xạ thay vì hấp thụ nhiệt. Tùy thuộc vào lượng ánh sáng mặt trời, rèm có thể được làm bằng vật liệu dệt chặt hơn để chặn ánh sáng trực tiếp hoặc bằng vật liệu dệt lỏng hơn để có thể nhìn thấy được. Thêm vào đó, màu sắc của rèm phải hỗ trợ cho màu kính cửa sổ và các yếu tố thiết kế khác trong không gian.

Sau khi được lựa chọn và lắp đặt, rèm động có thể bổ sung cho thiết kế, tạo cho không gian cảm giác quen thuộc và dễ chịu, đồng thời tiết kiệm năng lượng đáng kể. Mermet USA và Phòng thí nghiệm quốc gia Lawrence Berkeley tính toán rằng, so với cửa sổ kính hai lớp low-e không có rèm, rèm E Screen màu sáng có hệ số mở 3% (hệ số mở là tỷ lệ phần trăm liên quan đến tỷ lệ vải với các lỗ hổng trong quá trình dệt) sẽ làm giảm 59% lượng nhiệt mặt trời hấp thụ và đảm bảo sự thoải mái cho tòa nhà.

Màn che, rèm và màn che có thể là loại thủ công hoặc cơ học; màn che có thể được điều khiển bằng cảm biến hoặc được kết nối với hệ thống tự động hóa tòa nhà để vận hành hiệu quả hơn. Ví dụ, không gian tập luyện của Oklahoma City Ballet sử dụng rèm cuốn tự động RB500 của Hunter Douglas Architectural với màn hình E 1% của Mermet trong ánh sáng vải trắng; các màn che dựa vào công nghệ cảm biến mặt trời để mở và đóng theo chuyển động của mặt trời trong suốt cả ngày.

Màn che nắng cũng có những phiên bản ngoài trời. Mermet cung cấp các loại vải kiểm soát ánh nắng phù hợp để sử dụng ngoài trời dưới dạng màn che nắng có thể thu vào, rèm cuốn và rèm cuốn ngoài trời Zipscreen.

Mặt tiền che nắng phản ứng

Mặt tiền tòa nhà cũng có thể được trang bị

hệ thống che nắng phản ứng có thể mở, đóng, nghiêng, xoay hoặc thao tác theo cách khác để kiểm soát cẩn thận lượng năng lượng mặt trời đi vào tòa nhà trong suốt cả ngày. Các thiết bị che nắng động gắn trên mặt tiền thường được liên kết với một số hệ thống tự động hóa tòa nhà và có thể sử dụng cảm biến hoặc camera để tự động điều chỉnh theo mức độ ánh sáng mặt trời thay đổi. Ngoài ra, các thiết bị che nắng tự động có thể được điều khiển thông qua ứng dụng, cho phép người dùng cá nhân kiểm soát tốt hơn các điều kiện môi trường trong nhà của họ.

Ví dụ, Al Bahar Towers của Abu Dhabi sử dụng mặt tiền che nắng động dưới dạng tường rèm có màn che lấy cảm hứng từ mashrabiya - một thiết bị che nắng dạng lưới truyền thống của Hồi giáo được tạo thành từ các tấm tam giác được kích hoạt. Mỗi tam giác được phủ sợi thủy tinh và đã được lập trình điện tử để phản ứng với chuyển động của mặt trời nhằm giảm độ chói và hấp thụ nhiệt từ mặt trời. Hình dạng độ sâu của các tấm đảm bảo rằng chúng vẫn hữu ích trong suốt cả năm bất kể mặt trời chiếu sáng ở góc nào.

<https://gbdmagazine.com/what-is-solar-shading>

ND: Mai Anh

Bộ Xây dựng thẩm định Đề án phân loại đô thị thành phố Hà Tĩnh mở rộng đạt tiêu chí đô thị loại II

Ngày 16/10/2024, Bộ Xây dựng tổ chức hội nghị thẩm định Đề án phân loại đô thị Thành phố Hà Tĩnh mở rộng, tỉnh Hà Tĩnh đạt tiêu chí đô thị loại II. Tham dự hội nghị có đại diện Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ, các bộ, hội, hiệp hội chuyên ngành; đại diện lãnh đạo UBND tỉnh Hà Tĩnh. Thứ trưởng Nguyễn Việt Hùng - Chủ tịch Hội đồng chủ trì hội nghị.

Theo báo cáo tại hội nghị, thành phố Hà Tĩnh được công nhận là đô thị loại III vào năm 2007; được công nhận là đô thị loại II vào năm 2019. Kể từ khi được công nhận là đô thị loại II, UBND thành phố Hà Tĩnh tiếp tục đầu tư, xây dựng, hoàn thiện hệ thống cơ sở hạ tầng, chỉnh trang đô thị theo Quy hoạch chung thành phố và vùng phụ cận giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Đến nay, thành phố đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng trong việc phát triển kinh tế - xã hội và xây dựng phát triển đô thị, góp phần nâng cao chất lượng sống của người dân đô thị. Trong 3 năm gần đây, tốc độ tăng trưởng kinh tế trung bình của thành phố Hà Tĩnh mở rộng đạt 9,44%; cân đối thu - chi ngân sách dư; Tăng tỷ trọng công nghiệp - xây dựng và dịch vụ tăng theo kế hoạch đề ra; tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều giảm còn 2,11%; tỷ lệ lao động phi nông nghiệp toàn đô thị đạt 75,51%.

Thực hiện chủ trương của Bộ Chính trị và Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính (ĐVHC) cấp huyện và cấp xã, UBND tỉnh Hà Tĩnh đã ban hành phương án tổng thể sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2025 của tỉnh Hà Tĩnh. Khu vực phụ cận thuộc phạm vi dự kiến mở rộng của thành phố Hà Tĩnh có tính gắn kết chặt chẽ và ảnh hưởng trực tiếp từ sự phát triển của thành phố, đồng thời là khu vực tạo động lực phát triển cung cấp, hỗ trợ các nguồn lực cho thành phố,



Thứ trưởng Nguyễn Việt Hùng phát biểu tại hội nghị

cư dân trong khu vực có xu hướng hòa nhập thuận lợi vào quá trình đô thị hóa của đô thị; là tiền đề và động lực để đô thị thành phố Hà Tĩnh phát triển hơn nữa trong tương lai. Phương án xác định điều chỉnh, mở rộng địa giới ĐVHC thành phố Hà Tĩnh trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của 14 xã giáp ranh liền kề, bao gồm 11 xã thuộc huyện Thạch Hà, 1 xã Hộ Độ thuộc huyện Lộc Hà và 2 xã thuộc huyện Cẩm Xuyên.

Qua đối chiếu Nghị quyết số 26/2022/UBTVQH15 ngày 30/9/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị, thành phố Hà Tĩnh mở rộng cơ bản đạt các tiêu chí đô thị loại II. Tuy hầu hết các tiêu chuẩn đã đạt tiêu chí đô thị loại II, đô thị Hà Tĩnh mở rộng vẫn còn một số tiêu chuẩn chưa đạt như thu nhập bình quân đầu người so với trung bình cả nước; công trình xanh; khu chức năng đô thị, khu đô thị mới được quy hoạch, thiết kế theo mô hình xanh, ứng dụng công nghệ cao, thông minh...

Việc xét đề nghị công nhận thành phố Hà Tĩnh mở rộng đạt tiêu chí đô thị loại II là hết sức cần thiết nhằm đánh giá đúng vị thế, vai trò, thực trạng phát triển đô thị của thành phố Hà Tĩnh, từ đó đưa ra các giải pháp quy hoạch, đầu

tư phát triển đô thị phù hợp với định hướng lâu dài, tạo đà tiếp tục đầu tư mạnh mẽ hơn nữa, phát huy tối đa các tiềm năng, lợi thế trong tương lai. Thành phố Hà Tĩnh được xác định sẽ là trung tâm chuyên ngành cấp vùng hoặc trung tâm tổng hợp cấp tỉnh về kinh tế, tài chính, văn hóa, giáo dục, đào tạo, y tế, du lịch, khoa học và công nghệ, đầu mối giao thông, có vai trò thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của một tỉnh, vùng liên tỉnh.

Về kết quả rà soát, đánh giá trình độ phát triển cơ sở hạ tầng đô thị đối với các xã dự kiến thành lập phường thuộc thành phố Hà Tĩnh, cả 4 khu vực dự kiến thành lập phường Thạch Hạ, Thạch Trung, Thạch Hưng và Đồng Môn đạt từ 10 - 13/13 tiêu chuẩn. Đối chiếu với Nghị quyết số 26/2022/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, khu vực các xã dự kiến thành lập phường thuộc thành phố Hà Tĩnh đáp ứng các tiêu chuẩn của phường thuộc đô thị loại II.

Tổng hợp các ý kiến góp ý của thành viên Hội đồng, Thứ trưởng Nguyễn Việt Hùng đề nghị UBND tỉnh Hà Tĩnh tiếp thu đầy đủ các ý kiến, chỉnh lý hoàn thiện hồ sơ Đề án; rà soát, thuyết minh các bảng biểu, bản vẽ, đảm bảo sự thống nhất, tính chính xác của số liệu, thông tin được nêu trong Đề án và báo cáo giải trình.

Thứ trưởng lưu ý địa phương cần cụ thể hóa các giải pháp để hoàn thiện các tiêu chuẩn chưa đạt hoặc đạt ở mức thấp; nâng cao chất lượng đô thị, phấn đấu đến năm 2025 đảm bảo đạt các tiêu chí cơ sở hạ tầng. Đối với 4 xã dự kiến



Toàn cảnh hội nghị.

thành lập phường, diện tích đất nông nghiệp còn lớn, cơ sở hạ tầng chưa đảm bảo theo quy định, Thứ trưởng đề nghị làm rõ hơn nội dung này trong hồ sơ Đề án.

Thứ trưởng cũng đề nghị UBND tỉnh Hà Tĩnh khẩn trương rà soát quy hoạch chung đô thị Hà Tĩnh; quan tâm đầu tư, phát triển hạ tầng kỹ thuật như giao thông, vận tải, xử lý rác thải, nước thải; đảm bảo công bằng cho người dân trong quá trình sát nhập các huyện vào thành phố Hà Tĩnh.

Hội đồng thẩm định đã nhất trí thông qua Đề án phân loại đô thị thành phố Hà Tĩnh mở rộng đạt tiêu chí đô thị loại II với số điểm trung bình là 83,3 điểm, không tiêu chí nào dưới mức tối thiểu. Khu vực các xã dự kiến thành lập phường đáp ứng các tiêu chuẩn của phường thuộc đô thị loại II.

Trần Đình Hà

Bộ Xây dựng thẩm định Nhiệm vụ Quy hoạch chung xây dựng Khu du lịch quốc gia Mũi Cà Mau đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050

Ngày 17/10/2024, Bộ Xây dựng tổ chức hội nghị thẩm định Nhiệm vụ Quy hoạch chung xây dựng Khu du lịch quốc gia Mũi Cà Mau đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Tham dự hội nghị có đông đủ các thành viên Hội đồng

đến từ các Bộ, hội, hiệp hội chuyên ngành; UBND tỉnh Cà Mau. Được sự ủy quyền của lãnh đạo Bộ Xây dựng, Vụ trưởng Vụ Quy hoạch kiến trúc Trần Thu Hằng chủ trì hội nghị.

Theo trình bày của đại diện đơn vị tư vấn,

mục tiêu lập quy hoạch nhằm cụ thể hóa Quy hoạch tổng thể phát triển Khu du lịch quốc gia Mũi Cà Mau, tỉnh Cà Mau đến năm 2030, nhằm phát triển khu vực lập quy hoạch trở thành Khu du lịch quốc gia, điểm đến hấp dẫn của tỉnh Cà Mau và vùng Tây Nam Bộ, sản phẩm du lịch đặc trưng gắn với du lịch sinh thái rừng ngập mặn, văn hóa vùng miền Tây sông nước, du lịch biển đảo và du lịch tham quan; định hướng tổ chức không gian phát triển, kết nối với các điểm du lịch, khu du lịch khác trong tỉnh và vùng Đồng bằng sông Cửu Long; tạo cơ sở pháp lý trong quản lý xây dựng, phát triển và thực hiện các Quy hoạch, dự án tiếp theo. Quy hoạch nhằm phát triển Khu du lịch quốc gia Mũi Cà Mau trên cơ sở khai thác hiệu quả tài nguyên du lịch, hình thành các sản phẩm, dịch vụ phù hợp gắn với yếu tố "xanh, bền vững" cùng các giá trị mang đặc trưng về văn hóa, sinh thái của khu vực nhằm mang lại hiệu quả kinh tế xã hội, bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu và phòng chống thiên tai; đảm bảo an ninh - quốc phòng.

Phạm vi nghiên cứu trên địa bàn huyện Ngọc Hiển và Năm Căn; trong đó phần lớn diện tích nằm trên địa bàn huyện Ngọc Hiển, với quy mô là 20.100ha. Quy hoạch được lập cho giai đoạn ngắn hạn đến năm 2030, dài hạn đến năm 2050. Quan điểm lập quy hoạch này phù hợp với Quy hoạch tổng thể phát triển Khu du lịch quốc gia Mũi Cà Mau đến năm 2030; Quy hoạch tỉnh Cà Mau thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; cùng với các quy định pháp luật liên quan khác.

Quy hoạch chung xây dựng Khu du lịch quốc gia Mũi Cà Mau phải đảm bảo kết nối không gian, sản phẩm và dịch vụ với các điểm điểm đến của tỉnh Cà Mau, vùng Đồng bằng sông Cửu Long và trung tâm Tp. Hồ Chí Minh trên nguyên tắc tạo thành chuỗi sản phẩm, hạn chế cạnh tranh không cần thiết và trùng lặp về sản phẩm, dịch vụ... đồng thời, tạo lập hệ thống tuyến du lịch liên hoàn kết nối Khu du lịch



Toàn cảnh hội nghị.

Mũi Cà Mau với các điểm du lịch khác của Đồng bằng sông Cửu Long. Trên cơ sở đó, các định hướng Quy hoạch đề ra cần có tính khả thi, phù hợp với từng giai đoạn phát triển và điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương, khai thác tối ưu tài nguyên du lịch biển và rừng; thúc đẩy tiến trình phát triển của xã hội, tăng cường huy động các nguồn lực trong nước và nước ngoài đầu tư vào khu vực này.

Về tính chất, Khu du lịch quốc gia (KDLQG) Mũi Cà Mau được xác định là KDLQG của vùng Đồng bằng sông Cửu Long - một trong những trung tâm sinh thái, trải nghiệm rừng ngập mặn đặc sắc, điểm đến quan trọng trên các tuyến du lịch của khu vực. Trung tâm KDLQG Mũi Cà Mau là khu vực tập trung phát triển, chuyên môn hóa cao nhất về du lịch của KDLQG Mũi Cà Mau; là trung tâm đón tiếp, dịch vụ, vui chơi giải trí, nghỉ dưỡng, tập trung các tiềm năng phát triển du lịch như tài nguyên du lịch phong phú, các dự án đầu tư trọng điểm, có khả năng thu hút các nhà đầu tư; đồng thời dễ dàng kết nối với các khu, điểm du lịch trong toàn Vùng.

Theo dự báo, quy mô dân số toàn khu vực lập quy hoạch sẽ đạt khoảng 29.300 người vào năm 2030 và 55.700 người vào năm 2050. Riêng Trung tâm KDLQG Mũi Cà Mau sẽ có dân số dự kiến khoảng 14.000 người vào năm 2030 và 30.300 người vào năm 2050.

Tại hội nghị, các chuyên gia thành viên Hội đồng đóng góp nhiều ý kiến giúp Ban Quản lý

Khu du lịch quốc gia Mũi Cà Mau hoàn thiện Nhiệm vụ, đồng thời giúp khai thác và phát huy tối đa các tiềm năng, thế mạnh của Khu du lịch quốc gia Mũi Cà Mau. Theo đại diện Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, cần tính toán lượng khách du lịch và nguồn thu, chú trọng đến yếu tố lịch sử và văn hóa của tỉnh Cà Mau. Đại diện Bộ Quốc phòng lưu ý việc rà soát quy hoạch đất quốc phòng, đảm bảo việc chấp hành Luật Biển Việt Nam, Luật Biên giới quốc gia. Bộ Công an kiến nghị bổ sung nội dung về phòng chống cháy rừng.

Đại diện Hội Kiến trúc sư Việt Nam góp ý tư vấn rà soát số liệu đánh giá hiện trạng; xem xét các yếu tố đặc sắc để phát triển du lịch, phát triển hạ tầng giao thông nhằm tạo kết nối vùng; đặc biệt chú trọng các vấn đề liên quan tới biến đổi khí hậu, nước biển dâng.

Tổng hợp các ý kiến góp ý của Hội đồng, bà Trần Thu Hằng đề nghị tư vấn điều chỉnh thời hạn quy hoạch theo đúng Luật Quy hoạch (từ 20

- 25 năm). Do đó, Nhiệm vụ cần điều chỉnh phù hợp với các mốc thời gian năm 2045 và 2050.

Theo bà Trần Thu Hằng, tư vấn cần rà soát các căn cứ pháp lý liên quan, lựa chọn nội dung tác động đến khu du lịch; rà soát dự báo lượng khách du lịch; làm rõ quan điểm và mục tiêu quy hoạch; bổ sung các yếu tố lịch sử và văn hóa. Ngoài ra, Nhiệm vụ cần được bổ sung nội dung nghiên cứu tính chất của rừng tự nhiên, rừng phòng hộ và rừng ngập mặn, cùng với các yếu tố giao thông có ảnh hưởng đến khu du lịch; đánh giá kỹ nguồn lực, sản phẩm du lịch; tiềm năng lợi thế và những hạn chế để xác định phương hướng phát triển khu du lịch.

Bà Trần Thu Hằng đề nghị UBND tỉnh Cà Mau và đơn vị tư vấn sớm hoàn thiện hồ sơ Nhiệm vụ, Tờ trình trình Thủ tướng Chính phủ xem xét phê duyệt.

Trần Đình Hà

Bộ Xây dựng họp báo thường kỳ Quý III/2024

Ngày 17/10/2024, tại Hà Nội, Thứ trưởng Nguyễn Việt Hùng chủ trì cuộc họp báo thường kỳ Quý III/2024 của Bộ Xây dựng, với sự tham dự của đông đảo phóng viên các cơ quan thông tấn, báo chí Trung ương và Hà Nội.

Tại buổi họp báo, thông tin tới các cơ quan báo chí những nội dung cơ bản trong công tác chỉ đạo, điều hành của Bộ Xây dựng trong Quý III/2024, đại diện Bộ Xây dựng cho biết: ngay từ đầu năm, Ban cán sự Đảng, lãnh đạo Bộ Xây dựng đã chỉ đạo quyết liệt các đơn vị trực thuộc khẩn trương triển khai công việc, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh và đã đạt được những kết quả quan trọng. Tốc độ tăng trưởng của ngành Xây dựng ước tăng 7,48% so với cùng kỳ; tỷ lệ đô thị hóa toàn quốc ước đạt trên 43,7%; tỷ lệ lập quy hoạch chi tiết bình quân cả nước đạt khoảng 39% so với diện tích

đất xây dựng đô thị; tỷ lệ số xã có quy hoạch xây dựng nông thôn mới trên cả nước đạt khoảng 98,9%. Diện tích bình quân nhà ở toàn quốc hiện nay ước đạt 26,5m² sàn/người; tỷ lệ người dân đô thị được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung đạt 93%; tỷ lệ thất thoát, thất thu nước sạch là 16%...

Trên cơ sở những kết quả tích cực đã đạt được trong 9 tháng đầu năm, bước sang những tháng còn lại của năm 2024, Bộ Xây dựng sẽ tiếp tục tập trung đôn đốc, theo dõi, phối hợp thực hiện các nhiệm vụ xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật theo Kế hoạch số 81/KH-UBTVQH15 ngày 5/11/2021 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội triển khai thực hiện Kết luận số 19-KL/TW của Bộ Chính trị và Đề án Định hướng Chương trình xây dựng pháp luật nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV và Kế hoạch,



Thủ tướng Nguyễn Việt Hùng phát biểu tại buổi họp báo.



Toàn cảnh buổi họp báo thường kỳ Quý III năm 2024 của Bộ Xây dựng.

Chương trình của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình hành động của ngành Xây dựng thực hiện Nghị quyết của Đảng, Quốc hội và Chính phủ; Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ; đôn đốc việc hoàn thành thực hiện các nhiệm vụ, chương trình, kế hoạch công tác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Xây dựng trong năm 2024 và nhiệm kỳ 2021-2026; tích cực triển khai xây dựng, soạn thảo các văn bản quy phạm pháp luật, đề án theo Chương trình, kế hoạch đã đề ra.

Tại buổi họp báo, lãnh đạo các đơn vị thuộc Bộ Xây dựng đã thông tin, trao đổi và giải đáp nhiều nội dung được dư luận xã hội, phóng viên các cơ quan thông tấn, báo chí quan tâm, liên quan đến các vấn đề: đánh thuế bất động sản

thứ hai; nguồn cung bất động sản tại Hà Nội, giải pháp kiểm soát giá nhà ở trong thời gian tới; giải pháp tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc liên quan đến định mức, đơn giá xác định giá vật liệu xây dựng cho các dự án, công trình giao thông trọng điểm, quan trọng quốc gia...

Thay mặt lãnh đạo Bộ Xây dựng, Thủ tướng Nguyễn Việt Hùng trân trọng cảm ơn các cơ quan thông tấn, báo chí đã đồng hành cùng Bộ suốt thời gian qua, và bày tỏ mong muốn sẽ tiếp tục nhận được sự quan tâm hỗ trợ từ phía các cơ quan này nhằm phối hợp tuyên truyền các chủ trương, chính sách pháp luật ngành Xây dựng, qua đó đóng góp thiết thực cho sự phát triển và hội nhập của Ngành Xây dựng.

Trần Đình Hà

Tỉnh Giang Tô (Trung Quốc) kiểm soát chặt việc xây dựng các tòa nhà siêu cao tầng

Nhằm tăng cường hơn nữa công tác quản lý quy hoạch và xây dựng các tòa nhà cao tầng, mới đây, Sở Nhà ở và Phát triển đô thị - nông thôn tỉnh Giang Tô (Trung Quốc) đã phối hợp cùng Sở Tài nguyên Môi trường và Đội cứu hỏa cứu hộ của tỉnh ban hành "Ý kiến về việc tăng cường kiểm soát quy hoạch và xây dựng các tòa nhà cao tầng (dự thảo lấy ý kiến)", đồng thời

công bố rộng rãi để lấy ý kiến của người dân. Dự thảo nhấn mạnh, cần tăng cường kiểm soát chiều cao của các tòa nhà cao tầng, nghiêm ngặt hạn chế việc xây dựng các tòa nhà siêu cao tầng mới ở các địa phương không đáp ứng đủ điều kiện.

Theo đó, các địa phương có dân số thường trú dưới 3 triệu người trong khu vực đô thị tại

tỉnh Giang Tô không được phép xây dựng tòa nhà cao trên 250m; các địa phương có dân số thường trú dưới 1 triệu người trong khu vực đô thị sẽ bị hạn chế nghiêm ngặt việc xây dựng các tòa nhà cao trên 100m; các địa phương có dân số thường trú từ 1 đến 3 triệu người trong khu vực đô thị sẽ bị hạn chế nghiêm ngặt việc xây dựng các tòa nhà cao trên 150m. Các địa phương có dân số thường trú trên 3 triệu người trong khu vực đô thị không được phép xây dựng các tòa nhà cao trên 500m, đồng thời việc xây dựng các tòa nhà cao trên 250m cũng sẽ được kiểm soát chặt chẽ. Đối với những trường hợp thật sự cần thiết phải xây dựng các tòa nhà siêu cao tầng, công trình này sẽ được xem là dự án xây dựng công cộng quan trọng, phải trải qua các quy trình thủ tục, quyết định hành chính quan trọng, đồng thời áp dụng chế độ truy cứu trách nhiệm suốt đời.

“Truy cứu trách nhiệm suốt đời” được hiểu là bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào liên quan đến việc phê duyệt và xây dựng các tòa nhà siêu cao tầng sẽ chịu trách nhiệm pháp lý và hành chính đối với tòa nhà đó suốt đời, hay nói cách khác, trách nhiệm sẽ không hết hiệu lực theo thời gian.

Các tòa nhà dân cư có chiều cao hơn 27m, các nhà xưởng và kho chứa có chiều cao hơn 24m cùng với các công trình dân dụng khác được coi là tòa nhà cao tầng. Các tòa nhà có chiều cao hơn 100m được xem là tòa nhà siêu cao tầng.

Đối với các tòa nhà siêu cao tầng, dự thảo đề xuất, các địa phương có dân số thường trú dưới 3 triệu người trong khu vực đô thị khi xây dựng các tòa nhà cao trên 150m cần phải trình hồ sơ lên Sở Nhà ở và Phát triển đô thị - nông thôn tỉnh Giang Tô để thẩm tra, đồng thời phải báo cáo lên Bộ Nhà ở và Phát triển đô thị - nông thôn Trung Quốc để lưu hồ sơ. Đối với các địa phương có dân số thường trú trên 3 triệu người, khi xây dựng các tòa nhà cao trên 250m cần phải trình hồ sơ lên Sở Nhà ở và Phát triển đô thị - nông thôn tỉnh



Tháp Tử Phong (Nam Kinh) - tòa nhà cao nhất tại Giang Tô.

Giang Tô để tiến hành thẩm tra nghiêm ngặt về khả năng kháng chấn của công trình và các biện pháp phòng cháy chữa cháy cho công trình dân dụng, sau đó cũng phải báo cáo lên Bộ Nhà ở và Phát triển đô thị - nông thôn để xem xét kiểm tra và lưu hồ sơ.

Dự thảo cũng đề xuất tăng cường kiểm soát chiều cao của các tòa nhà cao tầng nói chung. Các địa phương trên địa bàn tỉnh Giang Tô khi lập quy hoạch chi tiết cho từng khu vực như trung tâm thành phố, khu vực nút giao thông, khu vực ven biển và các trục cảnh quan, khu vực có phong cách lịch sử, khu vực cải tạo đô thị... cần phân loại và điều chỉnh phù hợp theo điều kiện từng địa phương, đồng thời xác định rõ các chỉ tiêu giới hạn về chiều cao và mật độ xây dựng của từng lô đất. Đối với các địa phương có dân số thường trú dưới 1 triệu người, việc xây dựng các tòa nhà mới cao trên 80m sẽ bị kiểm soát chặt chẽ. Ngoài ra, các khu vực ven sông, ven hồ, ven biển, các khu vực quy hoạch đô thị đặc biệt cũng như các dự án nhà ở cải tạo về nguyên tắc đều không được cao quá 60m.

Nguyên nhân cần kiểm soát chặt chẽ việc xây dựng các tòa nhà siêu cao tầng chủ yếu là do sự gia tăng số lượng các tòa nhà này đã làm lộ ra nhiều nhược điểm và rủi ro. Các quốc gia châu Âu đã sớm ban hành nhiều quy định hạn chế chiều cao của các công trình từ nửa đầu thế

kỷ XX, vì vậy số lượng các tòa nhà siêu cao tầng ở châu Âu tương đối ít. Thành phố Chicago, một trong những nơi dẫn đầu về các tòa nhà cao tầng ở Mỹ, cũng đã ban hành quy định về chiều cao của các công trình không được vượt quá 40 tầng.

Tháng 4/2020, Bộ Nhà ở và Phát triển đô thị - nông thôn (Trung Quốc) đã phối hợp cùng Ủy ban Cải cách và Phát triển quốc gia ban hành “Thông báo về việc tăng cường quản lý hình thái đô thị và công trình”, nhằm hạn chế việc xây dựng các tòa nhà cao trên 500 mét. Tháng 7/2021, Ủy ban Cải cách và Phát triển quốc gia ra “Thông báo về việc tăng cường quản lý các dự án xây dựng cơ sở hạ tầng để đảm bảo an toàn và chất lượng công trình”, yêu cầu kiểm soát chặt chẽ việc xây dựng các công trình cao trên 100m, hạn chế nghiêm ngặt việc xây dựng các tòa nhà cao trên 250m, và yêu cầu không được xây dựng các tòa nhà siêu cao tầng trên 500m.

Trong những năm gần đây, các vấn đề liên quan đến an toàn chất lượng của các tòa nhà cao tầng ngày càng phát sinh nhiều, và đây cũng là lĩnh vực được dự thảo đặc biệt chú trọng. Theo đó, các địa phương trong địa bàn tỉnh Giang Tô cần có hướng dẫn khoa học về địa điểm và bố trí xây dựng các tòa nhà cao tầng. Địa điểm xây dựng các tòa nhà cao tầng cần tránh những khu vực nguy hiểm được xác định trong quy hoạch phòng chống động đất và thiên tai, không được xây dựng trong khu vực bảo vệ của hệ thống đường dây điện trên không, không được xây dựng trong khoảng cách an toàn của các đường ống dẫn dầu và khí tự nhiên, không được nằm trong khoảng cách quy định của đường bộ và đường sắt, không được xây dựng trong khoảng cách an toàn của kho thuốc nổ và kho hóa chất nguy hiểm, không được lấn chiếm lòng sông và các tuyến thoát lũ, đồng thời cần kiểm soát chặt chẽ việc xây dựng ở các khu vực nhạy cảm về sinh thái cũng như các khu vực trọng điểm khác.



Các tòa nhà siêu cao tầng gặp khó khăn trong việc kiểm soát cháy nổ.

Dự thảo yêu cầu quản lý chặt chẽ việc cấp phép quy hoạch cho các tòa nhà cao tầng, tăng cường kiểm soát chất lượng trong các giai đoạn thiết kế và thi công xây dựng cũng như đảm bảo an toàn trong giai đoạn nghiệm thu hoàn thành. Các cơ quan quản lý công tác xây dựng và phát triển đô thị - nông thôn cần thực hiện việc đánh giá kiểm tra an toàn phòng cháy chữa cháy tại hiện trường một cách tiêu chuẩn hóa, tập trung rà soát, kiểm tra các yếu tố như khoảng cách chống cháy, phân tách chống cháy, lối thoát hiểm, đường thoát hiểm, tránh rò rỉ đường ống dẫn nước... Bên cạnh đó, cần tăng cường việc kiểm tra mẫu hiệu suất và chức năng hệ thống của các thiết bị phòng cháy chữa cháy. Đối với các tòa nhà cao tầng có thiết kế phòng cháy đặc biệt và các công trình dân dụng cao trên 250m, cần phải kiểm tra việc thực hiện và lấy ý kiến đánh giá, thẩm định từ các chuyên gia.

Trong kỳ họp thường niên của Quốc hội năm nay, UBND tỉnh An Huy và đối tác của Văn phòng luật Quốc Hạo (Hợp Phi) đã đưa ra “Đề xuất về việc nghiêm ngặt hạn chế xây dựng các tòa nhà cao tầng và siêu cao tầng” Theo lãnh đạo tỉnh An Huy, việc phòng cháy chữa cháy cho các tòa nhà cao tầng, đặc biệt là siêu cao tầng thường gặp nhiều khó khăn, hệ thống thiết bị phòng cháy hiện có khó có thể phát huy hiệu quả; trong các tình huống khẩn cấp như động

đất, việc thoát hiểm và sơ tán gặp nhiều khó khăn, hiệu quả thấp, do đó nguy cơ xảy ra sự cố thường cao hơn. Đồng thời, để phòng chống thiên tai, động đất, gió, sấm sét, cháy nổ, va chạm đòi hỏi các tòa nhà cao tầng và siêu cao tầng cần phải tăng cường rất nhiều chi phí xây dựng và trang thiết bị, chi phí bảo trì và tiêu thụ năng lượng cũng cao hơn rất nhiều so với các tòa nhà thấp tầng. Hơn nữa, các tòa nhà siêu cao tầng thường tiêu tốn rất nhiều tài nguyên, ảnh hưởng đến môi trường sinh thái của địa phương; môi trường xung quanh các tòa nhà cũng sẽ bị ảnh hưởng đáng kể. Hơn nữa, khi loại công trình này quá hạn sử dụng sẽ rất khó khăn trong việc phá dỡ, tác động không nhỏ đến môi trường xung quanh, đặc biệt, rác thải xây dựng và giao thông sẽ trở thành một vấn đề rất lớn. Do đó, tỉnh An Huy đề nghị các cơ quan lập pháp quốc gia và các cơ quan quản lý liên quan cần tăng cường thiết kế tổng thể, thông



Không đảm bảo chất lượng xây dựng khiến các tòa nhà siêu cao tầng sụp đổ.

qua lập pháp để quy định chiều cao xây dựng đô thị, hạn chế nghiêm ngặt việc xây dựng các tòa nhà cao tầng và siêu cao tầng.

*Trang Tin tức Xây dựng Trung Quốc,
tháng 8/2024
ND: Ngọc Anh*

Tổ chức hoạt động chuyên nghiệp trong lĩnh vực quản lý nhà chung cư

Thực tiễn thế giới cho thấy, các nguyên tắc cơ bản trong quản lý nhà chung cư là quản lý theo từng đối tượng và hướng tới khách hàng.

Nguyên tắc theo từng đối tượng được thể hiện ở chỗ: mỗi nhà chung cư riêng biệt như một đối tượng được quản lý độc lập, có tính đến thực trạng kỹ thuật của nhà, mức độ trang bị tiện ích, hiện trạng lô đất có tòa nhà, với các yếu tố cải thiện cảnh quan và xanh hóa, trên cơ sở các mục tiêu do các chủ sở hữu nhà đề ra.

Nguyên tắc hướng tới khách hàng thể hiện ở việc đáp ứng nhu cầu của các chủ sở hữu với tư cách là khách hàng của đơn vị quản lý (nhà quản lý). Đơn vị này hoạt động trong phạm vi quyền hạn được quy định trong hợp đồng quản lý, được báo cáo với các chủ sở hữu theo quy định của pháp luật và theo hợp đồng. Tính chuyên nghiệp của nhà quản lý được thể hiện ở

năng lực hỗ trợ các chủ sở hữu xác định mục tiêu quản lý và thiết lập các yêu cầu cụ thể thông qua việc đặt hàng thực hiện dịch vụ.

Biện pháp và kế hoạch chung để đạt được các mục tiêu mà nhà quản lý đề xuất với các chủ sở hữu và được họ chấp thuận sẽ là cơ sở của hợp đồng quản lý. Nhà quản lý tự lựa chọn các cách thức giải quyết những nhiệm vụ cụ thể trong phạm vi hợp đồng.

Tại phần lớn các quốc gia, trong đó có Hungary, Ba Lan, Slovakia, Cộng hòa Séc, Pháp, Hà Lan, Mexico, Mỹ, Canada, Singapore, Malaysia..., quản lý nhà chung cư nói chung được coi là một loại hình kinh doanh đặc thù, trong đó đơn vị quản lý nhận thù lao từ các chủ sở hữu căn hộ, còn hiệp hội (hội) các chủ sở hữu chịu trách nhiệm trước chủ sở hữu về việc bảo trì tòa nhà. Với cách làm này, đơn

vị quản lý không chịu trách nhiệm trước chủ sở hữu về việc cung cấp các dịch vụ tiện ích.

Cách thức quản lý nhà chung cư được các nhà quản lý ở hầu hết các nước phương Tây áp dụng đều dựa trên thực tế là nhà quản lý/đơn vị quản lý làm việc dựa vào hợp đồng với hiệp hội các chủ sở hữu chứ không phải với từng chủ sở hữu riêng biệt. Tất cả các quyết định quản lý cơ bản, nhất là liên quan đến vấn đề tài chính và ký kết hợp đồng mua hàng hóa và dịch vụ, sẽ được thông qua bởi những người đứng đầu hiệp hội chứ không phải là đơn vị quản lý. Đơn vị quản lý có trách nhiệm chuẩn bị, lập luận chứng đối với các khuyến nghị dành cho hội đồng quản trị Hiệp hội.

Ở một số quốc gia Đông Âu và các nước vùng Baltic như Slovakia, Estonia, Latvia, các chủ sở hữu căn hộ trong một tòa nhà chung cư có quyền không thành lập hiệp hội - pháp nhân, song có thể tham gia ký thỏa thuận chung với nhà quản lý/ công ty quản lý với những điều kiện như nhau đối với tất cả các chủ sở hữu. Trong trường hợp này, đại hội đồng của các chủ sở hữu có trách nhiệm thông qua các quyết định, trong khi nhà quản lý chuẩn bị các đề xuất của mình để đại hội đồng xem xét, phê duyệt.

Thực tiễn hoạt động của các nhà quản lý ở các nước này cho thấy đa phần họ có đối tác là một pháp nhân - một hiệp hội các chủ sở hữu, và tương tác với hội đồng quản trị của hiệp hội đó, chứ không phải là ký kết thỏa thuận với tất cả các chủ sở hữu. Thông thường, chính các nhà quản lý đề nghị chủ sở hữu căn hộ trong các tòa nhà chung cư tổ chức hội/ hiệp hội, thậm chí đôi khi còn coi đây là điều kiện để ký kết thỏa thuận, giải thích những lợi ích của việc tự tổ chức, hỗ trợ việc tổ chức và đăng ký cho hiệp hội được tổ chức.

Tại Nga, các chủ sở hữu có thể thu hút đơn vị quản lý trên cơ sở hợp đồng với hiệp hội các chủ sở hữu; trường hợp không có hiệp hội - trên cơ sở hợp đồng quản lý được ký kết với từng chủ sở hữu căn hộ.



Ở nhiều quốc gia, quản lý nhà chung cư được coi là loại hình kinh doanh đặc thù.

Luật Nhà ở của Liên bang Nga quy định hoạt động của đơn vị quản lý (nhà quản lý) theo hợp đồng quản lý cần bao gồm cung cấp dịch vụ và thực hiện các công việc bảo trì và sửa chữa tài sản chung một cách phù hợp, cung cấp các dịch vụ tiện ích, thực hiện các hoạt động khác có cùng mục tiêu là quản lý nhà chung cư. Như vậy, đơn vị quản lý chịu trách nhiệm trước các chủ sở hữu trong việc cung cấp đầy đủ các dịch vụ cũng như việc bảo trì, sửa chữa tài sản chung trong tòa nhà chung cư, điều này được thể hiện trong hợp đồng quản lý.

Theo quy định của pháp luật Nga, việc quản lý không tách rời việc bảo trì tài sản chung và cung cấp các dịch vụ tiện ích, trái lại, được coi là một yếu tố cấu thành - tổ chức công việc và dịch vụ, còn nhà quản lý là đối tác duy nhất chịu trách nhiệm trước các chủ sở hữu cho tất cả các dịch vụ nhà ở và tiện ích.

Các quốc gia có thị trường dịch vụ nhà ở mới hình thành như Nga, Uzbekistan được đặc trưng bởi các doanh nghiệp nhà ở tư nhân mới nổi, tự coi là đơn vị quản lý, hướng đến việc cung ứng một bộ công cụ để quản lý, bảo trì và sửa chữa các tòa nhà chung cư, trong đó, các công việc về bảo trì, sửa chữa được ưu tiên hơn so với việc quản lý. Tính chất "tổng hợp" của các đơn vị quản lý là do các chủ sở hữu chưa nhận thức được giá trị tự thân và các ưu điểm của việc quản lý chuyên nghiệp và chỉ tập trung vào các

yêu cầu về bảo trì, sửa chữa nhà chung cư. Một nguyên nhân nữa là bởi các đơn vị quản lý đầu tiên chủ yếu được thành lập trên cơ sở các tổ chức vận hành hoặc sửa chữa nhà ở đô thị trước đây, có cơ sở vật chất kỹ thuật và nhân sự riêng để thực hiện công việc bảo trì và sửa chữa các tòa nhà chung cư, do đó, họ sẵn sàng thực hiện những công việc này hơn là làm các công việc quản lý, theo cách hiểu của phương Tây.

Ở Nga, điều này dẫn đến thực tế: nhiều tổ chức nhà ở trước đây đóng vai trò nhà thầu chuyên về bảo trì và sửa chữa nhà ở cho chính quyền đô thị sẽ ký kết hợp đồng quản lý với chủ sở hữu; song ngay cả đối với các công ty này, hoạt động bảo trì và sửa chữa vẫn chiếm ưu thế hơn quản lý. Thiếu sự quản lý theo từng đối tượng, các công ty tập trung vào một bộ công cụ chuẩn để bảo trì nhà, cố gắng giải quyết các nhiệm vụ ngắn hạn thay vì lập kế hoạch dài hạn và không quan tâm đến việc tiết kiệm tài nguyên.

Kinh nghiệm của các nước Đông Âu (Hungary, Slovakia) cho thấy, theo thời gian, các đơn vị quản lý, sửa chữa, bảo trì nhà được phân lại thành các tổ chức mới, chuyên nghiệp hơn để đáp ứng các yêu cầu về hiệu quả kinh tế. Sự phát triển của thị trường đang theo hướng chuyên môn hóa và gia tăng cạnh tranh giữa

các đơn vị có cùng chuyên môn. Các nước phương Tây và Mỹ là những ví dụ rất rõ của thị trường dịch vụ nhà ở phát triển, trong đó, hoạt động của các tổ chức bảo trì và sửa chữa nhà ở mang tính chuyên môn cao. Chẳng hạn, việc bảo trì đường ống bên trong một tòa nhà do một công ty đảm nhiệm; bảo trì các thiết bị đo của hệ thống cấp nhiệt do một công ty khác thực hiện; bảo trì hệ thống máy bơm được lắp đặt trên hệ thống cấp nhiệt - công ty thứ ba, nổi hơi (bộ trao đổi nhiệt) - công ty thứ tư...

Như vậy, các chủ sở hữu nhất thiết cần một nhà quản lý nắm vững thị trường các công việc thầu, lợi ích của việc ứng dụng một số công nghệ tiên tiến nhất định, có định hướng về giá cả, có các công cụ tài chính khác nhau và tham gia với tư cách là nhà tư vấn cho chủ sở hữu hoặc hiệp hội của các chủ sở hữu về những vấn đề này. Tách việc quản lý nhà chung cư thành một hoạt động độc lập sẽ góp phần gia tăng để xuất từ các nhà quản lý chuyên nghiệp và hình thành thị trường cạnh tranh đối với các dịch vụ quản lý; phát triển các doanh nghiệp nhỏ, cá nhân kinh doanh trong lĩnh vực quản lý nhà ở.

Theo Tạp chí Nhà ở (Nga) tháng 2/2023

ND: Lê Minh

Trung Quốc phát triển thị trường đất xây dựng đô thị và nông thôn thống nhất

Thời gian gần đây, Bộ Nhà ở và Phát triển đô thị - nông thôn cùng Bộ Tài nguyên và Môi trường (Trung Quốc) nghiêm túc phối hợp thực hiện các chỉ thị quan trọng của Trung ương Đảng, đẩy nhanh phát triển thị trường đất xây dựng thống nhất giữa khu vực đô thị và nông thôn. Trong quá trình này, nhiều biện pháp cải cách mới đã được triển khai như hoàn thiện hệ thống và quy chế thị trường đất xây dựng, thúc đẩy phát triển thị trường thứ cấp cho đất xây dựng, đẩy mạnh việc đưa đất xây dựng kinh

doanh của các tập thể nông thôn vào thị trường một cách thận trọng và có trật tự. Những biện pháp này đã đạt được nhiều tiến bộ và thành tựu mới.

Quy chế và hệ thống thị trường đất đai không ngừng được hoàn thiện

Quyết định của Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc "Không ngừng cải cách sâu rộng, toàn diện, thúc đẩy hiện đại hóa theo phong cách Trung Quốc" (Quyết định) đã đưa ra những yêu cầu rõ ràng về việc tối ưu hóa quản

lý đất đai và phát triển thị trường đất xây dựng thống nhất giữa thành thị và nông thôn.

Việc phát triển thị trường đất xây dựng thống nhất giữa thành thị và nông thôn nhằm giải quyết các vấn đề liên quan đến hệ thống quy tắc của thị trường đất chưa hoàn thiện và không đồng nhất, cũng như sự phát triển không đồng đều giữa các khu vực và giữa thành thị với nông thôn. Mục tiêu là thúc đẩy cạnh tranh công bằng, giảm chi phí giao dịch và nâng cao hiệu quả trong việc phân bổ tài nguyên đất thông qua thị trường.

Những năm qua, các cơ quan quản lý xây dựng nhà ở và phát triển đô thị, nông thôn, các cơ quan quản lý phát triển tài nguyên thiên nhiên quốc gia đã kiên trì mục tiêu lấy cải cách cơ cấu cung ứng làm nền tảng, nhằm thúc đẩy việc phát triển và hoàn thiện hệ thống thị trường đất xây dựng thống nhất trên toàn quốc. Một số biện pháp đã được áp dụng, trong đó có thiết lập cơ chế liên kết giữa quy mô gia tăng đất xây dựng đô thị với số lượng người di cư từ nông thôn ra thành thị nhằm thúc đẩy quá trình đô thị hóa kiểu mới dựa trên nguyên tắc lấy con người làm trung tâm; cải thiện các chỉ số thặng dư liên quan đến tăng giảm dân số; hoàn thiện cơ chế giao dịch giữa các khu vực đối với chỉ tiêu tiết kiệm và bổ sung đất canh tác khi thực hiện chuyển đổi mục đích sử dụng đất giữa khu vực thành thị và nông thôn; mở rộng phạm vi đất xây dựng quốc gia dưới hình thức có trả phí, đồng thời phát triển thị trường thứ cấp cho việc chuyển nhượng, cho thuê và thế chấp quyền sử dụng đất xây dựng; cải tiến chính sách cung ứng đất công nghiệp, từ đó hỗ trợ phát triển nền kinh tế thực chất; tiến hành cải cách thận trọng và có trật tự để đưa đất xây dựng thuộc sở hữu tập thể ở nông thôn vào thị trường, đồng thời hoàn thiện các quy định về giao dịch và quản lý thị trường... Những nỗ lực này nhằm mục tiêu hoàn thiện hệ thống quy định, tạo điều kiện cho sự phát triển đồng bộ và cân bằng của thị trường đất đai trên toàn quốc.



Quy hoạch đất ở khu vực nông thôn miền núi hiện nay.

Ngoài ra, để hoàn thiện quản lý tổng thể và bảo tồn toàn diện tài nguyên, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã lần lượt ban hành 4 danh mục khuyến nghị về kỹ thuật và mô hình tiết kiệm đất đai. Tháng 6/2024, danh mục đợt 4 đã được công bố, bao gồm 38 trường hợp điển hình từ 26 tỉnh (khu tự trị, thành phố), tập trung vào các chiến lược như "dùng quỹ đất hiện có thay thế quỹ đất mới", "dùng không gian ngầm thay thế không gian trên mặt đất", và "sử dụng vốn, kỹ thuật, dữ liệu để tạo ra không gian"... Những chiến lược này hướng dẫn các địa phương nâng cao hiệu quả sử dụng đất tiết kiệm và tập trung, từ đó thúc đẩy phát triển thị trường đất xây dựng chất lượng cao ở cả khu vực thành thị và nông thôn.

Với nỗ lực chung từ nhiều phía, trong năm 2023, diện tích sử dụng đất xây dựng tính trên mỗi đơn vị GDP của Trung Quốc đã giảm gần 45% so với năm 2012. Tổng diện tích đất canh tác trên toàn quốc đã duy trì mức tăng trưởng ổn định trong ba năm liên tiếp.

Thúc đẩy khai thác quỹ đất tồn đọng có hiệu quả sử dụng thấp

Quyết định đề xuất rõ việc đẩy nhanh phát triển thị trường thứ cấp cho đất xây dựng, thúc đẩy việc phát triển và sử dụng đất hỗn hợp, chuyển đổi hợp lý mục đích sử dụng đất, khôi phục quỹ đất tồn đọng có hiệu quả sử dụng thấp.

Ngày 1/10/2023, Bộ Tài nguyên và Môi trường Trung Quốc đã chính thức ra mắt nền tảng dịch vụ giao dịch thị trường thứ cấp cho đất

đai trên toàn quốc. Nền tảng cung cấp năm chức năng chính: thông tin cung cầu, kết nối giao dịch, đấu thầu công khai, cấp mã hợp đồng và thống kê giám sát; nhằm thu thập thông tin cung cầu trên toàn quốc, thúc đẩy tính công khai và minh bạch của thông tin thị trường; qua đó giúp thực hiện phân bổ tài nguyên trên phạm vi rộng hơn, bảo đảm hiệu suất và nâng cao mức độ phù hợp giữa cung và cầu.

Mục đích của việc kích hoạt thị trường thứ cấp là thúc đẩy tái sử dụng các khu đất tồn đọng có hiệu quả sử dụng thấp. Các cơ quan quản lý đang không ngừng đổi mới, phát huy tối đa vai trò của cơ chế thị trường, khuyến khích hiệu quả sự tham gia của các bên trong việc tái sử dụng đất tồn đọng, nhằm tìm ra con đường phát triển chất lượng cao ưu tiên sử dụng đất tồn đọng. Trước đó, tháng 9/2023, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã ban hành "Thông báo về việc triển khai thí điểm tái phát triển đất tồn đọng có hiệu quả sử dụng thấp", thúc đẩy 43 địa phương ở 15 tỉnh (thành phố) thực hiện thí điểm kéo dài 4 năm. Thông qua các dự án thí điểm, các tỉnh, thành phố sẽ tập trung khám phá các chính sách sáng tạo từ bốn khía cạnh: quy hoạch tổng thể, hỗ trợ thu hồi đất, khuyến khích chính sách và bảo đảm cơ sở hạ tầng, tiến hành công tác.

Để giải quyết các khó khăn trong phát triển, chuyển nhượng và thu hồi đất tồn đọng trong lĩnh vực bất động sản, Bộ Nhà ở và Phát triển đô thị - nông thôn, Bộ Tài nguyên và Môi trường phối hợp cùng Ủy ban phát triển và cải cách quốc gia và các cơ quan liên quan nghiên cứu và ban hành 18 chính sách cho các lĩnh vực trên. Các chính sách hướng đến việc nói lỏng, tạo điều kiện, giảm bớt chi phí và đơn giản hóa các quy định đối với đất đai trong lĩnh vực bất động sản, hỗ trợ các địa phương xử lý một cách thận trọng đất tồn đọng bị bỏ hoang. Theo phản hồi từ các địa phương, việc áp dụng các chính sách đã đạt được những hiệu quả ban đầu trong việc giảm bớt khó khăn cho các doanh nghiệp.



Nền tảng dịch vụ giao dịch thị trường thứ cấp cho đất đai trên toàn quốc.

Đất xây dựng kinh doanh tập thể được đưa vào thị trường một cách có trật tự

Quyết định nhấn mạnh việc thúc đẩy có trật tự cải cách đưa đất xây dựng kinh doanh tập thể vào thị trường, đồng thời hoàn thiện cơ chế phân phối lợi ích từ việc tăng giá đất.

Thúc đẩy cải cách đưa đất xây dựng kinh doanh tập thể vào thị trường; đảm bảo đất xây dựng kinh doanh tập thể và đất xây dựng thuộc sở hữu nhà nước có quyền và giá trị ngang bằng khi đưa vào thị trường, tạo ra một môi trường thị trường công bằng hơn. Đây được coi là biện pháp quan trọng để phát triển thị trường đất xây dựng thống nhất giữa thành thị và nông thôn.

Tháng 3/2023, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã ban hành Phương án công tác thí điểm về việc đưa đất xây dựng kinh doanh tập thể nông thôn vào thị trường. Theo đó, vòng thí điểm mới được triển khai toàn diện với điều kiện tuân thủ quy hoạch không gian quốc gia, quy định về sử dụng đất và các quy định pháp luật. Phương án này đánh dấu sự khởi động mạnh mẽ một giai đoạn cải cách mới nhằm khai thác tiềm năng của đất tập thể, trong khi vẫn bảo đảm tuân thủ các quy định về quản lý và sử dụng đất.

Theo số liệu thống kê, trong năm 2023, cả nước có 350 quận/huyện/thành phố đã hoàn thành thí điểm đưa 719 lô đất xây dựng kinh doanh tập thể nông thôn vào thị trường, với tổng diện tích 13.100 mẫu. Tổng số tiền giao

dịch đạt 18,52 tỷ NDT, trong đó 2,298 tỷ NDT đã được nộp vào quỹ điều tiết lợi ích tăng giá đất. Các tổ chức kinh tế tập thể nông thôn giữ lại 9,176 tỷ NDT và 1,083 tỷ NDT đã được phân phối cho các cá nhân nông dân. Số liệu này cho thấy sự thành công bước đầu của công tác thí điểm trong việc tạo nguồn thu nhập cho nông dân thông qua cải cách đất đai.

Dựa theo Phương án công tác, các khu vực thí điểm đã tận dụng và khai thác hiệu quả đất xây dựng tồn đọng, ưu tiên sử dụng các lô đất này để hỗ trợ sự nghiệp chấn hưng nông thôn, đồng thời thúc đẩy sự phát triển kết hợp của các ngành công nghiệp, nông nghiệp và dịch vụ tại nông thôn. Trong quá trình này, các khu

vực thí điểm đã khám phá và thiết lập các quy tắc giao dịch cho thị trường đất xây dựng kinh doanh tập thể nông thôn, đồng thời thiết lập hệ thống dịch vụ quản lý, bao gồm cả dịch vụ đưa đất vào thị trường và phân phối lợi nhuận. Những kết quả về mặt thể chế đã giúp tăng cường khả năng đảm bảo đất đai cho sự phát triển công nghiệp nông thôn và tăng thu nhập từ tài sản cho các tổ chức kinh tế tập thể nông thôn cũng như cho nông dân.

*Trang Tin tức Xây dựng Trung Quốc,
tháng 9/2024
ND: Ngọc Anh*

Trung Quốc đẩy nhanh xây dựng cơ sở hạ tầng thông tin mới

Mới đây, Bộ Nhà ở và Phát triển đô thị - nông thôn phối hợp với Bộ Công nghiệp và Công nghệ Thông tin, Cục Quản lý không gian mạng Trung ương Trung Quốc ban hành thông báo mới, trong đó đưa ra các biện pháp cụ thể về quy hoạch tổng thể quốc gia, điều phối liên vùng, liên mạng, liên ngành, phát triển xanh gắn với sự bền vững, an toàn và điều phối chính sách giữa các bộ ban ngành...nhằm thúc đẩy đồng bộ về hệ thống cơ sở hạ tầng thông tin mới.

Tăng cường bố trí quy hoạch tổng thể quốc gia

Cần lập quy hoạch tổng thể thống nhất đối với các cơ sở hạ tầng thông tin trọng điểm. Các doanh nghiệp viễn thông cơ bản cần tăng cường quy hoạch và phối hợp xây dựng mạng cáp quang trục chính liên tỉnh trên toàn quốc, cùng nhau xây dựng các tuyến cáp quang đầu mối, tăng cường hướng kết nối tại các nút giao dữ liệu quan trọng và mở rộng ứng dụng mạng lưới cáp quang hiệu suất cao mới. Đồng thời, cần lập quy hoạch trung và dài hạn cho cơ sở hạ tầng viễn thông quốc tế, bố trí cân bằng các cổng ra

vào viễn thông quốc tế tại các khu vực phía Đông, phía Tây và miền Trung; đẩy nhanh việc mở rộng các tuyến thông tin cáp quang biển và cáp quang đất liền quốc tế; phối hợp với các doanh nghiệp liên quan trong lĩnh vực giao thông, năng lượng để quy hoạch và xây dựng cơ sở hạ tầng xuyên biên giới như hệ thống đường sắt quốc tế, đường ống dẫn dầu khí quốc tế...

Cần tối ưu hóa bố trí cơ sở hạ tầng dữ liệu tính toán. Các địa phương cần thực hiện các chính sách khác biệt về tiêu thụ năng lượng và sử dụng đất, định hướng cho việc triển khai các trung tâm dữ liệu lớn và siêu lớn, trung tâm tính toán thông minh, trung tâm siêu máy tính tại các nút giao thông trọng điểm... nhằm cung cấp dịch vụ cho toàn quốc nói chung và từng khu vực nói riêng. Hỗ trợ việc xây dựng phối hợp giữa các cụm trung tâm dữ liệu với các cơ sở năng lượng tái tạo, thúc đẩy sự phát triển đồng bộ của cơ sở hạ tầng dữ liệu tính toán với tài nguyên năng lượng và tài nguyên nước. Tăng cường quy hoạch các trung tâm dữ liệu cấp địa phương, bố trí hợp lý các nút giao thông khu vực

và từng bước nâng cao tỷ lệ tính toán thông minh. Khuyến khích các doanh nghiệp phát triển dịch vụ điện toán đám mây và nghiên cứu khám phá việc xây dựng các nền tảng dịch vụ khu vực hoặc quốc gia.

Cần bố trí hợp lý các cơ sở hạ tầng công nghệ mới. Các khu vực có điều kiện cần hỗ trợ các doanh nghiệp và tổ chức xây dựng các tệp dữ liệu công khai tiêu chuẩn hóa phục vụ cho các ứng dụng ngành, phát triển nền tảng mô hình thuật toán trí tuệ nhân tạo chung và có sức ảnh hưởng đối với từng nhóm ngành. Triển khai các nền tảng dịch vụ công cộng trí tuệ nhân tạo theo khu vực, thống nhất xây dựng cơ sở hạ tầng blockchain, thúc đẩy sự liên thông tương tác giữa các chuỗi liên kết, đồng thời bố trí hợp lý các cơ sở hạ tầng điện toán đám mây lượng tử.

Tăng cường phát triển cân bằng và toàn diện giữa các khu vực

Thúc đẩy sự phát triển tích hợp của các cơ sở hạ tầng chiến lược quan trọng theo khu vực. Các địa phương cần thực hiện sâu sắc chiến lược phát triển phối hợp giữa các vùng và chiến lược trọng điểm đối với từng khu vực, tăng cường quy hoạch đồng bộ cơ sở hạ tầng thông tin mới, làm sâu sắc hơn sự kết nối quy hoạch hợp tác xây dựng giữa các tỉnh thành. Các doanh nghiệp viễn thông cơ bản có thể vượt qua giới hạn hành chính một cách hợp lý để thúc đẩy sự phát triển của các nút giao thông xương sống trong khu vực theo hướng kết nối toàn cầu. Các thành phố trung tâm và các khu vực xung quanh cần phối hợp bố trí các cơ sở hạ tầng dữ liệu tính toán, tiến hành kết nối trực tiếp các trung tâm dữ liệu và điều phối tài nguyên dữ liệu theo nhu cầu.

Làm sâu sắc thêm sự phát triển cân bằng và phối hợp giữa các khu vực. Các khu vực phát triển ở phía Đông sẽ đi đầu quá trình thử nghiệm, nghiên cứu khám phá các mô hình xây dựng và ứng dụng mới cho 5G-A và trí tuệ nhân tạo. Các khu vực miền Trung, phía Tây, cùng khu vực Đông Bắc cần đẩy nhanh việc xây



Cơ sở hạ tầng thông tin mới quản lý đô thị thông minh.

dựng các thành phố gigabit, đảm bảo phát triển cân bằng giữa 5G và mạng cáp quang gigabit. Đối với khu vực phía Tây, cần bố trí hợp lý các cơ sở hạ tầng tính toán trọng yếu tại các địa điểm có lợi thế chi phí tổng hợp rõ ràng, đồng thời khám phá cách thức xây dựng cơ sở hạ tầng tính toán siêu lớn cho việc huấn luyện trí tuệ nhân tạo. Các tỉnh dọc biên giới có thể tận dụng cơ chế hợp tác quốc tế để xây dựng các trung tâm thông tin quốc tế với lợi thế về vị trí. Các khu vực công nghiệp cũ ở Đông Bắc cần đẩy nhanh việc xây dựng các cơ sở "5G + Internet công nghiệp"...

Thúc đẩy phát triển hòa nhập và toàn diện giữa đô thị và nông thôn. Các địa phương cần tiếp tục đẩy mạnh phổ cập dịch vụ viễn thông, thúc đẩy thiết lập mạng 5G và mạng cáp quang ở các khu vực nông thôn, nâng cao chất lượng phủ sóng của Internet trong các lĩnh vực như quản trị nông thôn, sản xuất nông nghiệp và đời sống của nông dân... Đẩy nhanh việc xây dựng "Băng thông biên cương", mở rộng phủ sóng mạng băng thông trên phạm vi rộng tại các khu vực trọng điểm như các làng hành chính vùng biên giới, trường học nông thôn, cơ quan quản lý và thương mại biên giới, các tuyến đường dọc biên giới và vùng biển ven bờ...

Tăng cường phối hợp liên kết giữa các mạng lưới

Thúc đẩy nâng cấp hợp tác đầu cuối giữa

nhiều mạng lưới. Các doanh nghiệp viễn thông cơ bản cần triển khai sâu rộng việc xây dựng mạng "gigabit kép", phối hợp giữa mạng 5G và mạng cáp quang gigabit, thúc đẩy sự phát triển hợp nhất giữa mạng IP và mạng truyền tải quang, mở rộng nâng cấp đồng bộ mạng truy cập, mạng đô thị và mạng xương sống. Tiếp tục xây dựng hệ thống Internet vạn vật di động phát triển đồng bộ giữa các tốc độ thấp, trung bình và tốc độ cao. Phối hợp thúc đẩy sự hợp nhất giữa hệ thống thông tin vệ tinh và mạng thông tin di động mặt đất, các trung tâm dữ liệu và các mạng xương sống. Đẩy mạnh việc triển khai và ứng dụng IPv6 trên quy mô lớn, thúc đẩy sự tiến hóa công nghệ và đổi mới ứng dụng của IPv6.

Khuyến khích phát triển phối hợp giữa hạ tầng mạng và hạ tầng tính toán. Các doanh nghiệp viễn thông cơ bản cần tăng cường xây dựng mạng kết nối trực tiếp giữa các cụm trung tâm dữ liệu quốc gia, giữa các trung tâm dữ liệu khu vực với cụm trung tâm dữ liệu quốc gia nhằm gia tăng khả năng kết nối mạng cáp quang. Tích cực tiến hành nghiên cứu và phát triển công nghệ tích hợp giữa hạ tầng mạng và hạ tầng tính toán; nâng cao khả năng quản lý thống nhất, điều phối thống nhất và lập kế hoạch thông minh cho các tài nguyên mạng và tính toán; tối ưu hóa quá trình quản lý và cung cấp dịch vụ thông minh, kết hợp liền mạch các yếu tố như điện toán đám mây, hạ tầng mạng và thiết bị biên (edge) để cải thiện hiệu suất và khả năng xử lý dữ liệu... Khuyến khích các doanh nghiệp phát triển nhiều giải pháp kết nối tính toán, thúc đẩy sự liên kết giữa các hệ thống tính toán và xây dựng một mạng lưới hạ tầng tính toán toàn diện.

Tăng cường hội nhập liên ngành và phát triển chung

Thúc đẩy sự phát triển tích hợp giữa cơ sở hạ tầng thông tin và cơ sở hạ tầng truyền thống. Các địa phương cần tổ chức triển khai các hành động đặc biệt, thúc đẩy triển khai quy mô "5G + Internet công nghiệp", thực hiện sâu rộng kế



Đẩy mạnh xây dựng mạng lưới viễn thông tốc độ cao.

hoạch liên thông giữa hệ thống nhận dạng và phân tích Internet công nghiệp. Bố trí hợp lý các cơ sở hạ tầng thông tin dọc theo các tuyến đường cao tốc và các tuyến đường huyết mạch đô thị. Tập trung triển khai hệ thống thiết bị cảm biến trong các đô thị, xây dựng nền tảng quản lý thiết bị cảm biến Internet vạn vật cấp thành phố và nền tảng phân tích dữ liệu một cách thống nhất. Xây dựng toàn diện "Trung Quốc 3D thực cảnh", thiết lập nền tảng tích hợp dữ liệu không gian và thời gian số cho Trung Quốc; hoàn thiện các nền tảng thông tin cơ bản về không gian đất đai, dữ liệu lớn theo không gian và thời gian thực, mô hình thông tin đô thị, thúc đẩy sự tích hợp chức năng giữa các nền tảng này nhằm cung cấp khung thời gian và không gian thống nhất cho quá trình chuyển đổi số của các đô thị.

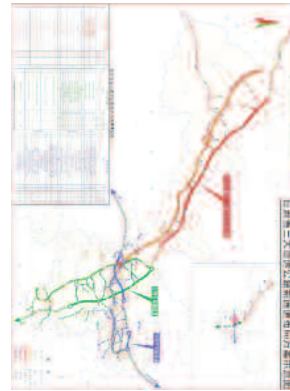
Thúc đẩy hợp tác xây dựng và chia sẻ cơ sở hạ tầng giữa các ngành. Các cơ quan quản lý viễn thông địa phương cần phối hợp với các cơ quan quản lý ngành có liên quan để hoàn thiện cơ chế phối hợp liên ngành, thiết lập danh sách nhu cầu xây dựng và chia sẻ giữa các ngành. Khuyến khích "mở cửa" hai chiều đối với các đầu mối dữ liệu như cột, ống dẫn, cáp quang và phòng quản lý mạng trong các lĩnh vực viễn thông, đô thị, giao thông, điện lực và an ninh công cộng. Các dự án xây dựng cơ sở hạ tầng như tàu điện ngầm, hầm, cầu đường... cần

được lập kế hoạch và dự trữ không gian cho việc lắp đặt các thiết bị viễn thông từ trước, đồng thời cung cấp nguồn điện bảo đảm.

Xây dựng mô hình phát triển xanh, thấp carbon

Thúc đẩy sự phát triển xanh và thấp carbon cho hệ thống cơ sở hạ tầng trọng điểm. Các doanh nghiệp viễn thông cơ bản cần phối hợp xây dựng khung chỉ số thống kê phát triển xanh và thấp carbon trong ngành thông tin và truyền thông, xây dựng các trung tâm dữ liệu xanh và tiến hành đánh giá cấp độ xanh, thấp carbon của các trung tâm dữ liệu đó. Thúc đẩy cải tạo xanh cho các phòng quản lý mạng truyền thống, nâng cấp hệ thống thiết bị truyền thông cũ, tăng cường ứng dụng công nghệ tiết kiệm năng lượng cho các trạm phát. Các địa phương cần ban hành chính sách khuyến khích các doanh nghiệp sử dụng năng lượng điện xanh, hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng các cơ sở năng lượng xanh tại khu vực hoạt động của họ.

Thúc đẩy sự phát triển hài hòa giữa các cơ sở hạ tầng với môi trường xung quanh. Các địa phương cần tăng cường thiết kế phối hợp giữa các cơ sở như trạm phát sóng viễn thông, cột



Mạng lưới hạ tầng thông tin dọc các tuyến đường huyết mạch tại tỉnh Cam Túc.

dữ liệu, phòng quản lý mạng và hộp nối cáp quang với các tòa nhà và công trình khác, đổi mới các giải pháp xây dựng tích hợp đa dạng. Đồng thời, khuyến khích chính quyền địa phương tăng cường đảm bảo về chính sách và tài chính, hỗ trợ thực hiện công tác cải tạo và chỉnh trang tổng thể mạng cáp viễn thông.

*Trang Tin tức Xây dựng Trung Quốc
tháng 9/2024
ND: Ngọc Anh*

**THỨ TRƯỞNG NGUYỄN VIỆT HÙNG CHỦ TRÌ CUỘC HỌP BÁO
THƯỜNG KỲ QUÝ III/2024 CỦA BỘ XÂY DỰNG**

Hà Nội, ngày 17/10/2024



**THỨ TRƯỞNG NGUYỄN VĂN SINH PHÁT BIỂU TẠI HỘI NGHỊ
HƯỚNG DẪN THI HÀNH LUẬT NHÀ Ở, LUẬT KINH DOANH
BẤT ĐỘNG SẢN 2023**

Hải Dương, ngày 22/10/2024

